

Phụ lục VI  
**CÔNG BỐ THÔNG TIN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở  
Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại  
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 336 /ICDLB-HC

Biên Hòa, ngày 04 tháng 4 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CP ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**
  - Mã chứng khoán: **ILB**
  - Địa chỉ: **Số 10 Phan Đăng Lưu, KP7, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai**
  - Điện thoại liên hệ: 0251 6255 999 Fax: 0251 6501 826
  - Email: [tuannq@icdlongbinh.com.vn](mailto:tuannq@icdlongbinh.com.vn)
  - Người công bố thông tin: Phan Anh Tuấn, Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật.

2. Nội dung thông tin công bố: Công Ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình công bố Báo cáo thường niên năm 2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/04/2023 tại đường dẫn: <https://icdlongbinh.com/quanhecodong/category/144>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo thường niên năm 2022.

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**  
**Phan Anh Tuấn**

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022





# MỤC LỤC

04

## PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- 06 Thông tin khái quát
- 08 Quá trình hình thành và phát triển
- 10 Các giải thưởng tiêu biểu
- 11 Địa bàn kinh doanh
- 12 Ngành nghề kinh doanh
- 15 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 18 Định hướng phát triển
- 21 Các rủi ro

26

## PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 28 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm
- 30 Tổ chức và nhân sự
- 38 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 40 Tình hình tài chính
- 45 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 47 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

52

## PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 54 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- 56 Tình hình tài chính
- 58 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 59 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 63 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 64 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

66

## PHẦN 4: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 68 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 69 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
- 70 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

72

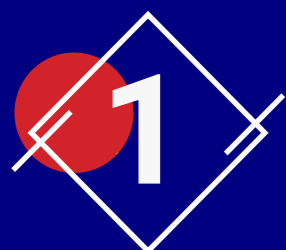
## PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 74 Hội đồng quản trị
- 78 Ban kiểm soát
- 82 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

88

## PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 90 Ý kiến kiểm toán
- 92 Báo cáo tài chính



## THÔNG TIN CHUNG

- 06 Thông tin khái quát
- 08 Quá trình hình thành và phát triển
- 10 Các giải thưởng tiêu biểu
- 11 Địa bàn kinh doanh
- 12 Ngành nghề kinh doanh
- 15 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 18 Định hướng phát triển
- 21 Các rủi ro



## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- **Tên Công ty** CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH
- **Tên viết tắt** ICD Tân Cảng - Long Bình
- **Tên Tiếng Anh** Tan Cang - Long Binh ICD Joint Stock Company
- **Mã cổ phiếu** ILB
- **Vốn điều lệ** 245.022.450.000 đồng
- **Trụ sở chính** Số 10 Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- **Điện thoại** 02516 255 999
- **Fax** 02516 501 826
- **Website** [www.icdlongbinh.com](http://www.icdlongbinh.com)
- **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh** Số 3601033213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 23 tháng 07 năm 2008 và thay đổi lần thứ 08 ngày 25 tháng 11 năm 2021

“ Là thành viên của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, đơn vị hàng đầu về khai thác cảng, dịch vụ biển và Logistics, ICD Tân Cảng - Long Bình được thành lập ngày 07/08/2007 là một mắt xích quan trọng để hoàn thiện chuỗi dịch vụ cung ứng của Tân Cảng Sài Gòn, cung cấp cho khách hàng các giải pháp kho vận và Logistics hiệu quả nhất với chi phí cạnh tranh trên thị trường. ”





## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

**2007**

**Tháng 06/2007**, Theo Quyết định số 481/QĐ-TM của Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng giao khu đất sử dụng vào mục đích Quốc phòng khoảng 80 ha và Doanh trại trên khu đất cho Quân Cảng Sài Gòn/Quân chủng Hải Quân quản lý sử dụng tại Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

**Tháng 08/2017**, thành lập Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình thực hiện dự án đầu tư Cảng ICD Tân Cảng - Long Bình thuộc khu vực kinh tế quốc phòng Tân Cảng - Long Bình, là một mắt xích quan trọng trong hệ sinh thái Cảng - logistics, hoạt động trong lĩnh vực kho, bãi, dịch vụ Cảng ICD, các dịch vụ giá trị gia tăng khác. Vốn điều lệ của Công ty là 150.000.000.000 đồng.

**2009**

**Tháng 07/2009**, theo Quyết định số 1794/QĐ-BTC của Bộ Tài chính, Công ty thành lập địa điểm thủ tục hải quan Cảng nội địa Đồng Nai với diện tích 77,958 ha.

**Tháng 09/2009**, theo Quyết định số 1815/QĐ-TCHQ của Tổng cục Hải quan, kho ngoại quan số 1 với diện tích 9.000 m<sup>2</sup> được thành lập và chính thức đi vào hoạt động.

**2010**

**Tháng 03/2010**, theo Quyết định số 206/QĐ-TCHQ của Tổng cục Hải quan, Công ty khai trương điểm kiểm hóa tập trung tại ICD Tân Cảng - Long Bình.

**Tháng 12/2010**, theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 3602427771, Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long được thành lập và là công ty thành viên của ICD Tân Cảng - Long Bình

**2011**

**Tháng 11/2011**, Công ty tăng vốn điều lệ từ 150.000.000.000 đồng lên 187.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ.

**Tháng 10/2013**, khai trương Hệ thống máy soi Container hiện đại nhất Việt Nam tại bãi Kiểm hóa ICD Tân Cảng - Long Bình.

**2015**

**Tháng 12/2015**, kho số 20 với diện tích 32.400 m<sup>2</sup> chính thức đi vào hoạt động. Cảng - Long Bình sau khi mở rộng là 105 ha.

**2016**

**Tháng 03/2016**, đưa Trung tâm phân phối Nestle khu vực phía Nam, với diện tích kho là 19.600 m<sup>2</sup>, là trung tâm phân phối các sản phẩm của Tập đoàn Nestle Việt Nam tại khu vực phía Nam, sử dụng hệ thống craking bán tự động và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều hành kho bãi.

**2017**

**Tháng 12/2017**, Công ty tiếp nhận 84 ha Khu dịch vụ Tân Cảng - Long Bình (giai đoạn 2), phát triển dịch vụ logistics và trung tâm phân phối các ngành hàng phục vụ cho hoạt động xuất nhập khẩu bao gồm như nông sản, gỗ các loại, ngành công nghệ cao và công nghệ sạch.

**2018**

**Tháng 03/2018**, xây dựng và hoàn thiện 4 kho mới, nâng tổng số kho khai thác lên đến 30 kho với tổng diện tích gần 500.000 m<sup>2</sup>.

**Tháng 09/2018**, Công ty tăng vốn điều lệ từ 187.000.000.000 đồng lên 245.022.450.000 đồng bằng hình thức phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu và phát hành riêng lẻ.

**2019**

**Tháng 05/2019**, Cổ phiếu Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

**2020**

ICD Tân Cảng - Long Bình đã đưa vào hệ thống kho, bãi với quy mô diện tích hơn 430.000 m<sup>2</sup> gồm đa dạng các loại hình kho (kho ngoại quan, kho phân phối, kho CFS,...), đa dạng hàng hóa lưu trữ và một số hệ thống kho có yêu cầu đặc thù nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, đảm bảo nguồn cung cho thị trường logistics.

**2021**

**Tháng 01/2021**, Công ty khai trương địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu tại ICD Long Bình.

**Tháng 05/2021**, theo Công văn số 4978/BGTVT-KHĐT của Bộ Giao thông Vận tải, Công ty được chấp thuận chủ trương chuyển đổi điểm thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu thành Cảng cạn.

**2022**

**Tháng 03/2022**, Công ty đã tổ chức đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì và kỉ niệm 15 năm ngày thành lập Công ty (07/08/2007 - 07/08/2022).

**2023**

**Tháng 01/2023**, Theo Quyết định số 07/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, dự án Cảng cạn Tân Cảng - Long Bình giai đoạn 1 với diện tích 24,8 ha chính thức được cấp phép hoạt động. Dự án Cảng cạn tạo sự liên kết chặt chẽ với các Cảng của ICD Long Bình hiện tại, rút ngắn dịch vụ logistics. ICD Long Bình chính thức có mã Cảng quốc tế, Cảng đích, Cảng xuất nhập khẩu.

## SỰ KIỆN TIÊU BIỂU TRONG NĂM

### HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ

Theo quyết định số: 865/QĐ-CTN, ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

### BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Theo quyết định số: 2028/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai

### CHỨNG NHẬN ĐẠT ĐƠN VỊ ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN TRONG PHONG TRÀO TOÀN DÂN PC&CC NĂM 2022

Theo quyết định số: Số: 4400A/QĐ-CAT-PX03 ngày 22/12/2022 của Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai



## ĐỊA BÀN KINH DOANH



Công ty hoạt động chủ yếu tại khu vực Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

### Vị trí địa lý

ICD Tân Cảng - Long Bình thuộc hệ thống ICD Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, có vị trí nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với tổng diện tích 230 ha, được bao quanh bởi nhiều khu công nghiệp lớn và các tuyến đường giao thông trọng điểm.

Khoảng cách từ ICD Tân Cảng - Long Bình đến các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh:

- KCN Biên Hòa: 1,2 km
- KCN AMATA, KCN LOTEKO, KCN Tam Phước: 5 - 10 km
- KCN Gò Mây, KCN Mỹ Xuân, KCN Phú Mỹ: 40 km

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

### DỊCH VỤ KHO HÀNG

#### Dịch vụ kho ngoại quan

Với hệ thống kho ngoại quan có quy mô hơn 35 nhà kho các loại được xây dựng theo kiến trúc hiện đại, lưu trữ đa dạng hàng hóa theo tiêu chuẩn quốc tế trong khu vực Tổng Kho Long Bình thuộc khu vực Biên Hòa, Đồng Nai. Dịch vụ kho ngoại quan giúp khách hàng tiết kiệm thời gian và chi phí trong quá trình khai báo hải quan.



#### Dịch vụ kho – gom hàng lẻ CFS (Container Freight Station)

Kho CFS là hệ thống kho bãi nơi các lô hàng LCL (lô hàng lẻ của nhiều chủ hàng khác nhau cùng để chung trong một container hàng hoá) được gom lại (consolidated/grouped) trước khi được xuất khẩu hoặc chia lẻ (deconsolidated/degrouped) sau khi nhập khẩu.

Kho được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng được khả năng chứa hàng, có hệ thống camera quan sát có thiết bị phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lũ, đảm bảo an toàn hàng hóa trong kho với nhiều chủng loại khác nhau, đầy đủ trang thiết bị cần thiết cho việc lưu giữ, gom hàng hay chia tách hàng hóa.



TRACTOR



FORKLIFTS



FIRE FIGHTING EQUIPMENTS



FORKLIFT CONTAINER



GANTRY



DOCK LEVELER

#### Dịch vụ kho mát - kho lạnh

Dịch vụ cho thuê kho lạnh cung cấp các giải pháp đáp ứng được nhu cầu bảo quản lạnh, đông lạnh của từng khách hàng. Ngoài ra, ICD Tân Cảng - Long Bình luôn hỗ trợ khách hàng các yêu cầu liên quan đến xếp dỡ, kiểm đếm, dán nhãn hàng, dán nhãn thùng carton, chứng từ hải quan xuất nhập khẩu.



#### Dịch vụ kho hóa chất – kho hàng nguy hiểm

ICD Tân Cảng - Long Bình cung cấp dịch vụ cho thuê kho đối với hàng hóa chất, hàng nguy hiểm đảm bảo an toàn cho hàng hóa. Kho hóa chất tại ICD Long Bình đáp ứng đủ điều kiện an toàn đối với nhà xưởng sản xuất, kho chứa hóa chất nguy hiểm.



### DỊCH VỤ KHO TRUNG TÂM PHÂN PHỐI

Dịch vụ trung tâm phân phối là hoạt động đã và đang được ICD Tân Cảng - Long Bình tập trung đầu tư phát triển mạnh. Các hệ thống trung tâm phân phối hàng hóa được xây dựng nhằm hoàn thiện các khâu trong chuỗi cung cấp và các hoạt động logistics của khách hàng. Áp dụng các quy trình trong LEAN Production giúp cho hoạt động này là tối ưu, góp phần giảm chi phí cho Công ty và tối đa hóa lợi nhuận cũng như hiệu quả chung của toàn xã hội.





## **NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH**

### **DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN**

ICD Tân Cảng - Long Bình có một hệ thống hơn 300 xe đầu kéo, 3 đội xe được thiết lập hệ thống định vị toàn cầu (GPS), kết nối với các đơn vị trong và ngoài hệ thống Cảng của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Hoạt động vận chuyển tại Đồng Nai và các khu vực lân cận như Bình Dương, Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh, vận chuyển Bắc - Nam...



### **DỊCH VỤ KHAI BÁO HẢI QUAN**

ICD Tân Cảng - Long Bình là doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam cung cấp dịch vụ Đại lý Hải quan, đây là một dịch vụ mới, với hình thức thay mặt các doanh nghiệp có nhu cầu mua bán hàng hóa quốc tế đứng ra làm nhiệm vụ xuất nhập khẩu hàng trực tiếp đối với các đối tác ngoài lãnh thổ Việt Nam.



### **ĐIỂM KIỂM HÓA TẬP TRUNG**

Điểm kiểm hóa tập trung gia tăng các dịch vụ chất lượng cao cung cấp cho khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu cũng như tạo sự kết nối hoàn hảo giữa hệ thống Cảng, ICD của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Điểm kiểm hóa tập trung có tổng diện tích gần 30.000 m<sup>2</sup>, trong đó có nhà kiểm hóa cho phép trên 100 xe container tập kết kiểm hóa cùng một lúc, hệ thống máy soi container giúp rút ngắn thời gian thông quan, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho khách hàng.



## **THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ**

### **MÔ HÌNH QUẢN TRỊ**

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình có mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông tổ chức họp thường niên mỗi năm một lần.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị được bổ nhiệm bởi Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý và toàn quyền nhân danh Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách chi trả cổ tức và các vấn đề quan trọng khác - trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị hiện nay của Công ty gồm 05 thành viên.

### **BAN KIỂM SOÁT**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu. Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát các hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và các nhiệm vụ theo quy định pháp luật và điều lệ Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện theo Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật, và có quyền sử dụng tư vấn chuyên nghiệp độc lập để thực hiện các công việc được giao nếu cần thiết. Ban kiểm soát hiện tại của Công ty gồm 03 thành viên.

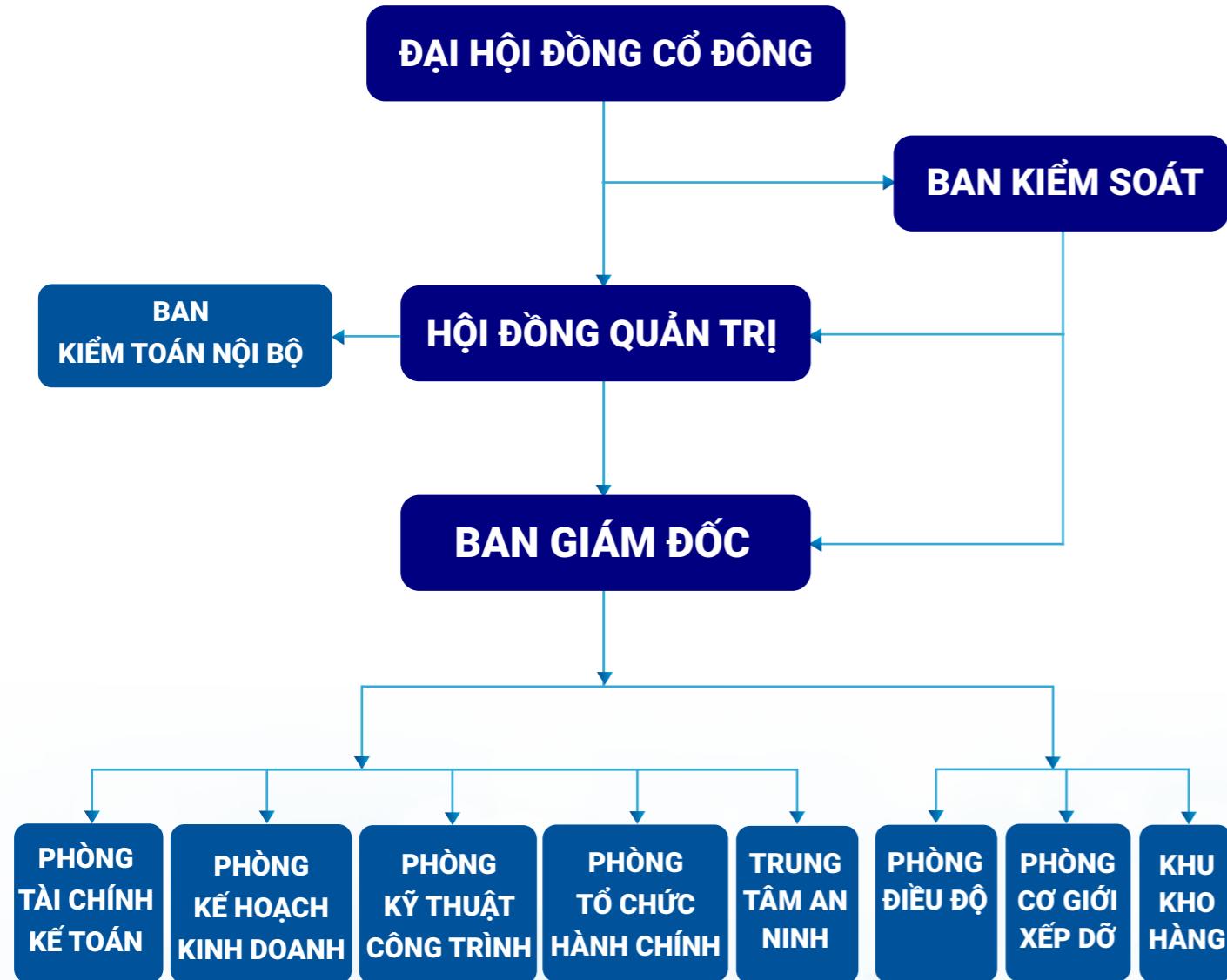
### **BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc được bổ nhiệm từ Hội đồng quản trị và trực tiếp điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Ban Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc hiện tại của Công ty gồm 04 thành viên.



# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

### CÔNG TY CON

#### CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN THÀNH LONG

- Địa chỉ: Số 10 Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Lĩnh vực SXKD chính: Kinh doanh dịch vụ kho bãi và các dịch vụ giá trị gia tăng kết nối với dịch vụ kho, bãi.
- Giá trị vốn góp: 20,4 tỷ đồng
- Tỷ lệ lợi ích: 51%
- Tỷ lệ biểu quyết: 51%

### CÔNG TY LIÊN KẾT

#### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICD TÂN LONG

- Địa chỉ: Số 10 Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Lĩnh vực SXKD chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
- Giá trị vốn góp: 2 tỷ đồng
- Tỷ lệ lợi ích: 8%
- Tỷ lệ biểu quyết: 8%



**SLOGAN**

Slogan **“Niềm tin là tất cả” (Trust is all)** thể hiện sự tin tưởng vào sự phát triển bền vững của Công ty và thể hiện định hướng hướng tới khách hàng, luôn phấn đấu để chiếm trọn niềm tin của khách hàng.



**CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG**

Với mong muốn mang lại các giá trị tốt nhất cho khách hàng, đối tác, cán bộ, nhân viên, người lao động, cổ đông, cộng đồng và xã hội. ICD Tân Cảng - Long Bình quan niệm **“Niềm tin là tất cả”**.



**CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY**

- » **Vì Khách hàng:** Với phương châm kinh doanh “Niềm tin là tất cả - Chất lượng dịch vụ hàng đầu, lợi ích hài hòa”, ICD Tân Cảng - Long Bình luôn cung cấp dịch vụ hoàn hảo và gia tăng giá trị gia tăng cho khách hàng (VAS - Valued Added Service), luôn đồng hành cùng khách hàng, hợp tác cùng phát triển, nâng cao chuỗi cung ứng nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng ngày càng đa dạng và phong phú.
- » **Vì Nhân viên:** Môi trường làm việc thân thiện, công bằng và đời sống vật chất, tinh thần ngày càng nâng cao.
- » **Vì Cổ đông:** Tối đa hóa lợi ích cổ đông và nâng cao giá trị doanh nghiệp.

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN**

- » Tập trung vào ngành nghề kinh doanh cốt lõi, giữ vị thế là đơn vị có quy mô dịch vụ về kho bãi cung ứng lớn nhất khu vực Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa Vũng Tàu. Đến năm 2025, tổng diện tích kho hàng đạt khoảng 650.000 m<sup>2</sup>; trong đó có 4.000 m<sup>2</sup> kho mát mới trong giai đoạn 2021 - 2023, trong điều kiện thuận lợi đạt 10.000 m<sup>2</sup> tới năm 2025, 14.400 m<sup>2</sup> kho hóa chất mới tới năm 2025; tỷ lệ phủ kín kho trung bình 95%.
- » Khai thác hiệu quả dịch vụ Container, phấn đấu sản lượng Container thông qua ICD đạt trung bình 100.000 teus mỗi năm từ năm 2025. Đưa ICD trở thành cánh tay nối dài của các Cảng hệ thống SNP - Saigon Newport.
- » Tỷ lệ tham gia khai thác dịch vụ, cung ứng cho đối tác đạt trên 80% về số lượng, trong đó quản lý 100% cho khách hàng đạt tỷ lệ 50%.
- » Ứng dụng công nghệ trong khai thác, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí dịch vụ cho khách hàng để gia tăng sức cạnh tranh trong ngành. Từng bước gia tăng sức chứa, phục vụ một số ngành hàng có tính đặc thù cần hệ thống giá kệ và tùy biến theo nhu cầu khách hàng tại từng thời điểm.
- » Chất lượng dịch vụ đảm bảo tính an toàn, trung thực, minh bạch, liên tục cải tiến công nghệ và hạ tầng phục vụ khách hàng như các phần mềm công nghệ thông tin: WMS (quản lý kho), CMS (quản lý bãi và khai thác Container) và TOPO (hệ thống Container Cảng) và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015.
- » Nhân viên liên tục được đào tạo nâng cao về nghiệp vụ và tâm huyết cùng với sự phát triển của Công ty, chuyển đổi số trong công tác quản trị phát triển nguồn nhân lực. Nhân sự là vị trí trung tâm trong việc thực hiện các chiến lược, tầm nhìn trung và dài hạn của Công ty.



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- » Ý thức được rằng hoạt động kinh doanh để mang lại lợi ích kinh tế phải đi đôi với ý thức cao trong trách nhiệm cộng đồng, ICD Tân Cảng - Long Bình luôn tham gia hoạt động xã hội và các phong trào do Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Quân chủng Hải quân và Bộ Quốc Phòng tổ chức.
- » Thực hiện trích ngày lương doanh nghiệp cho Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ xã hội từ thiện các chương trình dân vận của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Quân chủng Hải quân và Bộ Quốc Phòng.
- » Tham gia ủng hộ cho các tổ chức đoàn thể tại địa phương “Chung một tấm lòng”, “Trái tim nhân đạo”, các hoạt động tình nguyện mang tính cộng đồng và địa phương trên địa bàn đóng quân, góp phần xây dựng địa bàn tại đơn vị trong thực hiện

chính sách xóa đói giảm nghèo, chính sách chăm lo đời sống cho công nhân, lao động trên địa bàn, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, công tác dân vận trên địa bàn Phường Phước Tân và Phường Long Bình.

- » Phối hợp với các lực lượng quân đội trên địa bàn bảo đảm công tác an ninh, dân vận và gắn liền với cộng đồng, vì sự bình yên của cộng đồng cũng như cụ thể hóa chính sách đại đoàn kết toàn dân, mối quan hệ gắn kết giữa quân và dân.
- » Tất cả các hoạt động cộng đồng đều trích từ nguồn Quỹ Phúc lợi của Công ty với mục tiêu cùng với địa bàn đóng quân chung tay, chung sức đồng lòng vì một xã hội tiến bộ và tốt đẹp.



## CÁC RỦI RO

### RỦI RO KINH TẾ

Năm 2022, kinh tế nước ta diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế thế giới trở nên khó khăn hơn khi xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine kéo dài, lạm phát duy trì ở mức cao, lãi suất tăng mạnh, chính sách tiền tệ thu hẹp được áp dụng ở nhiều quốc gia ở châu Âu, Mỹ,... Điều này tạo lực cản lớn đối với sự phục hồi kinh tế toàn cầu, tạo những căng thẳng đối với chuỗi cung ứng và đẩy giá cả hàng hóa như xăng, dầu tăng cao. Trong nước, nhờ các chính sách tiền tệ, tài khóa và các giải pháp vĩ mô phù hợp của Chính phủ, nền kinh tế trong nước tiếp tục mở cửa trong trạng thái bình thường mới, vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng 8,02% so với cùng kỳ năm trước, trong đó kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước.

Tuy lĩnh vực xuất nhập khẩu có những thành tựu nổi bật trong năm nhưng vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn khác như giá xăng dầu biến động khó lường, Trung Quốc tiếp tục thực thi chiến lược “Zero Covid”,... Những khó khăn đó đã tạo áp lực đến chi phí sản xuất của các doanh nghiệp, làm gián đoạn chuỗi cung ứng và hàng hóa ùn tắc tại cửa khẩu phía Bắc. Bên cạnh đó, trong những năm qua, Việt Nam đã đầu tư để phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, hệ thống Cảng biển, song hiệu quả chưa cao. Các vấn đề này tác động trực tiếp đến chi phí kinh doanh và gián tiếp đến doanh thu từ dịch vụ cho thuê kho bãi, vận chuyển của Công ty.

Trước những khó khăn đó, Ban lãnh đạo ILB đã không



ngừng theo dõi và cập nhật tình hình vĩ mô thế giới và trong nước để kịp thời điều chỉnh các chiến lược, kế hoạch phù hợp trong từng giai đoạn. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cũng tiếp tục quảng bá hình ảnh Công ty, định vị thương hiệu doanh nghiệp trong ngành và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.

## CÁC RỦI RO

### RỦI RO PHÁP LUẬT

Tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế đều phải chịu sự chi phối của Pháp luật và ILB cũng không ngoại lệ. Hiện tại, Công ty đang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh từ hệ thống pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, các quy định từ Sở Giao dịch chứng khoán và các quy định khác có liên quan. Ngoài ra, với hoạt động kinh doanh chính là dịch vụ cho thuê kho bãi, bốc dỡ hàng hóa và logistics, Công ty còn chịu sự quản lý bởi các luật và quy định liên quan khác như Luật Hải quan, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Bảo vệ Môi trường, các chính sách hạn ngạch,...

Ngoài ra, với mục tiêu ban đầu thành lập Công ty để thực hiện dự án đầu tư Cảng ICD Tân Cảng - Long Bình thuộc khu vực kinh tế quốc phòng Tân Cảng - Long Bình, Công ty còn phải chịu sự chi phối của các quy định, nghị quyết của Bộ Quốc phòng như Nghị quyết số 132/2020/QH14 ngày 17/11/2020 về Thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế; Nghị định số 26/2021/NĐ-CP về Quy định chi

tiết một số điều của nghị quyết số 132/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội;... Theo các văn bản trên, tiền sử dụng đất hàng năm khi sử dụng đất quốc phòng sẽ được tính sau khi phương án sử dụng đất được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt. Điều này sẽ làm tăng chi phí sử dụng đất và ảnh hưởng lợi nhuận của Công ty.

Hành lang pháp lý Việt Nam đang trong tiến trình hoàn thiện và thường xuyên thay đổi để phù hợp với quá trình hội nhập, phát triển đất nước. Do đó, bất kỳ thay đổi nào đối với luật pháp của Việt Nam có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung, cũng như của Công ty nói riêng.

Nhận thức được điều đó, Ban lãnh đạo Công ty luôn chủ động rà soát và thực hiện đúng, đủ các quy định Pháp luật. Đồng thời, Công ty liên tục cập nhật các thông tin từ Chính phủ để kịp thời điều chỉnh Điều lệ, quy chế phù hợp với sự thay đổi của Pháp luật. Từ đó, Ban lãnh đạo cũng điều chỉnh chiến lược, kế hoạch kinh doanh để thích nghi với sự thay đổi pháp luật và nâng cao hiệu quả kinh doanh.



### RỦI RO CẠNH TRANH

Những năm gần đây, xu hướng vận chuyển, logistics và chuỗi cung ứng mới trong nền kinh tế số đã giúp Việt Nam trở thành một thị trường mới nổi đầy tiềm năng. Thêm vào đó, sự bùng nổ của thương mại điện tử cũng trở thành cơ hội đầy tiềm năng khi đồng hành cùng các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng. Do đó, ngành logistics và dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa thu hút nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia đầu tư. Mỗi doanh nghiệp đều có những chiến lược độc đáo nhằm thu hút và giữ chân khách hàng. Điều này làm mức độ cạnh tranh giữa các công ty trong ngành ngày càng khốc liệt.

Thời gian tới, ILB có thể sẽ được hưởng lợi do có cơ hội thu hút hàng hóa qua ICD Long Bình từ việc các Cảng, kho bãi tại khu vực Hồ Chí Minh đã khai thác hết công suất và dự định sẽ di dời ra ngoại thành trong tương lai. Trước áp lực giảm chi phí logistics, các doanh nghiệp xuất nhập khẩu Đồng Nai, Bình Dương sẽ tìm đến các cơ sở cung cấp dịch vụ có lợi nhất cho họ về

chi phí. Đồng thời, ngày 06/01/2023, Công ty được Bộ Giao thông Vận tải cấp Quyết định công bố mở Cảng cạn Tân Cảng - Long Bình giai đoạn 1. Sự kiện được coi là bước ngoặt trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Cảng cạn được coi là một mắt xích trong vận tải đa phương thức, đầu mối tổ chức vận tải gắn liền với hoạt động của Cảng biển, Cảng hàng không, Cảng đường thủy nội địa, cửa khẩu đối với hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển.

Ý thức được sự cạnh tranh ngày càng cao, Ban lãnh đạo Công ty cũng không ngừng nâng cao chất lượng các dịch vụ, tăng cường mở rộng diện tích kho bãi và ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình lưu giữ hàng hóa. Ngoài ra, để củng cố vị thế trong ngành, Công ty cũng xây dựng đa dạng các loại hình kho bãi và một số hệ thống kho có yêu cầu đặc thù nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Công ty tiếp tục mạnh dạn đầu tư phát triển, tranh thủ thu hút khách hàng, nguồn hàng sớm nhất có thể.

### **RỦI RO KINH DOANH**

Năm 2022, thị trường xuất nhập khẩu chủ chốt của Việt Nam là Trung Quốc tiếp tục theo đuổi chính sách “Zero Covid” để kiểm soát dịch bệnh, từ đó đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động xuất nhập khẩu và gây ùn tắc hàng hóa trong một khoảng thời gian dài. Sự thay đổi các chính sách điều hành của các quốc gia có hoạt động xuất khẩu với Việt Nam sẽ ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics, cho thuê kho bãi nói chung và ILB nói riêng.

Ngoài ra, tính đến hết Quý II/2022 theo Ngân hàng Thế giới, lạm phát toàn cầu đang duy trì ở mức cao, cụ thể là 7,8%. Lạm phát tăng cao làm giá nhiều loại

hàng hóa, nhiên liệu như xăng dầu tăng theo và sức mua giảm sút. Với hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ cho thuê kho bãi và logistics, điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của Công ty.

Trước các rủi ro trên, Ban lãnh đạo Công ty luôn theo sát và cập nhật các thông tin chính sách mới để có thể kịp thời ứng phó trong mọi tình huống. Công ty cũng liên tục cập nhật diễn biến giá dầu thế giới để có thể điều chỉnh giá dịch vụ một cách tương ứng phù hợp với thị trường và củng cố vị thế cạnh tranh trong ngành. Ngoài ra, Công ty không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và các tiện ích liên quan để thu hút thêm nhiều khách hàng tiềm năng.

### **RỦI RO LÃI SUẤT**

Rủi ro lãi suất luôn là bài toán tài chính khó đối với các doanh nghiệp. Năm 2022, theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), lạm phát toàn cầu ở mức cao do xung đột quân sự ở Ukraine, tắc nghẽn chuỗi cung ứng, thiếu hụt lao động,... Để kiềm chế lạm phát, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã tăng lãi suất 07 lần, khoảng 4,25% - 4,5% kể từ tháng 03/2022.

Mặc dù, tại thời điểm đầu năm 2022, Việt Nam tiếp tục khuyến khích các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay nhưng khi Mỹ tăng lãi suất đã gây áp lực lên mặt bằng tỷ giá. Từ đó, với chính sách neo tỷ giá vào đồng USD, Chính phủ đã phải tăng lãi suất theo để giảm áp lực về tỷ giá. Theo Quyết định số 1809/QĐ-NHNN ngày 24/10/2022, Ngân hàng Nhà nước đã

tăng lãi suất liên ngân hàng thêm 1%, đây là lần tăng thứ 2 trong năm kể từ tháng 09/2022. Do đó, các lãi suất cho vay cũng sẽ điều chỉnh tăng theo mức tương ứng.

Là một công ty có sử dụng đòn bẩy tài chính, tăng lãi suất sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến chi phí lãi vay và hiệu quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của Công ty. Để hạn chế rủi ro từ lãi suất, Ban lãnh đạo không ngừng theo dõi và cập nhật tình hình lãi suất để kịp thời điều chỉnh chiến lược, kế hoạch và lựa chọn nguồn vốn phù hợp với từng giai đoạn của kế hoạch. Từ đó, Ban lãnh đạo cũng đề xuất các giải pháp hạn chế rủi ro cũng như nắm bắt các cơ hội đầu tư khác.

### **RỦI RO MÔI TRƯỜNG, THIÊN TAI, DỊCH BỆNH**

Bên cạnh các rủi ro trình bày ở trên, hoạt động của Công ty có thể gặp những rủi ro bất ngờ như động đất, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh,... Đây là những rủi ro bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa và dự kiến của ILB. Các vấn đề này rất ít khi xảy ra nhưng một khi xảy ra lại gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản. Những rủi ro này mặc dù khó tránh khỏi nhưng hoàn toàn có thể giảm thiểu được.

Vì vậy, Công ty luôn chủ động phòng tránh rủi ro bằng việc mua bảo hiểm cho người lao động, cho tài sản, hàng hóa và xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo tiêu chuẩn an toàn theo quy định phòng trường hợp nếu rủi ro xảy ra. Ngoài ra, Công ty luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy,...





## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 28 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm
- 30 Tổ chức và nhân sự
- 38 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 40 Tình hình tài chính
- 45 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 47 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

### Cơ cấu doanh thu

ĐVT: Triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2021		Năm 2022		% Năm 2022/2021
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Doanh thu thuần về cho thuê dịch vụ trong kho và các dịch vụ đi kèm	480.251	90,63%	525.463	90,13%	109,41%
Doanh thu thuần về BCC (*)	45.956	8,67%	50.316	8,63%	109,49%
Doanh thu dịch vụ cho thuê cần cầu tại Cảng Cát Lái	3.687	0,7%	7.209	1,24%	195,53%
<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>529.894</b>	<b>100%</b>	<b>582.987</b>	<b>100%</b>	<b>110,02%</b>

(\*) BCC (Business Cooperation Contract): Hợp đồng hợp tác kinh doanh là thỏa thuận giữa Nhóm Công ty và các đối tác bằng hợp đồng để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập.

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và Việt Nam có nhiều biến động từ những sự kiện chính trị, hậu Covid-19, lạm phát tăng kỷ lục, nền kinh tế Việt Nam có sự phục hồi rõ rệt sau ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19 nhờ vào chính sách điều hành kịp thời, quyết liệt của Chính phủ và nỗ lực của các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp. Các doanh nghiệp logistics đã thể hiện vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sản xuất - kinh doanh trong nước.

Kết thúc năm 2022, Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất có sự tăng trưởng tốt, cụ thể tăng từ 529,89 tỷ đồng lên 582,99 tỷ đồng, tăng 10,02% so với cùng kỳ năm trước

chủ yếu do nhu cầu kho bãi, dịch vụ tăng. Đồng thời, trong năm, Công ty đã đưa vào sử dụng và khai thác kho hàng 24 và 25; các kho hàng cho thuê của Công ty con được khai thác tối đa diện tích. Doanh thu dịch vụ cho thuê dịch vụ trong kho và các dịch vụ đi kèm hợp nhất đạt 525,46 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng doanh thu với 90,13% và tăng 9,41% so với năm 2021. Về doanh thu BCC, Công ty ghi nhận đạt 50,32 tỷ đồng, tăng 9,49% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ cho thuê cần cầu tại Cảng Cát Lái đạt 7,21 tỷ đồng tăng 95,53% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu của Công ty.

### Tình hình thực hiện so với kế hoạch

(Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty mẹ)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	KH 2022	% TH 2022/2021	% TH/KH 2022
Vốn điều lệ	245.022	245.022	470.443	100%	52,08%
Tổng doanh thu (**)	518.937	568.220	538.582	109,5%	105,5%
Tổng chi phí (***)	432.570	458.171	449.302	105,92%	101,97%
Tổng lợi nhuận trước thuế	86.367	110.050	89.279	127,42%	123,26%
Tổng lợi nhuận sau thuế	69.374	86.878	72.244	125,23%	120,26%
Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	28,31%	35,46%	15,36%	7,14%	20,1%
Tỷ lệ cổ tức/VĐL	15%	19,9% (*)	15%	4,9%	4,9%

(\*): Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL năm 2022 theo dự kiến là 19,9% và sẽ được trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

(\*\*): Tổng doanh thu = Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ + Doanh thu hoạt động tài chính + Thu nhập khác

(\*\*\*): Tổng chi phí = Giá vốn dịch vụ cung cấp + Chi phí tài chính + Chi phí bán hàng + Chi phí quản lý doanh nghiệp + Chi phí khác

Trong bối cảnh kinh tế khó khăn hiện nay, đội ngũ quản lý và cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình đã cố gắng nỗ lực để vượt qua khó khăn, đảm bảo kế hoạch kinh doanh và đạt được nhiều thành công. Công ty ghi nhận tổng doanh thu công ty mẹ đạt 568,22 tỷ đồng, vượt 5,5% so với kế hoạch đề ra. Trong khi đó, tổng chi phí công ty mẹ cũng có sự tăng nhẹ 1,97% so với kế hoạch, ghi nhận 485,17 tỷ đồng. Mặc dù tổng chi phí có xu hướng tăng nhưng tổng doanh thu có tốc độ tăng nhanh hơn, do

đó tổng lợi nhuận kế toán trước thuế ghi nhận có sự tăng trưởng mạnh. Lợi nhuận trước thuế đạt 110,05 tỷ đồng, tăng 27,42% so với năm 2021 và vượt 23,26% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận 86,88 tỷ đồng, tăng 25,23% so với cùng kỳ và vượt 20,26% kế hoạch năm 2022. Vốn điều lệ của kế hoạch dự kiến năm 2022 là 470,44 tỷ. Tuy nhiên, do mục đích sử dụng vốn thay đổi nên công ty chưa thực hiện trong năm 2022.



**DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH**

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Phan Anh Tuấn	Giám đốc
2	Đoàn Thị Hằng	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Thành Nhân	Phó Giám đốc
4	Lê Quỳnh Quang	Kế toán trưởng

**NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2022**

Tính đến hết ngày 31/12/2022, Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình không có sự thay đổi thành viên trong Ban điều hành.



**LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH**

**ÔNG PHAN ANH TUẤN**

**Giám đốc**

Nơi sinh : Hà Nội  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh  
 Quá trình công tác :  
 06/2008 - 08/2010 : Nhân viên Công ty Cổ phần Thực phẩm Á Châu  
 01/2012 - 12/2013 : Quản đốc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thực phẩm Nét Việt  
 03/2014 - 06/2015 : Trưởng phòng Kinh doanh Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng BETA GAS  
 07/2014 - 06/2015 : Nhân viên sale marketing Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình  
 06/2015 - 09/2015 : Trưởng ban sale marketing Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình  
 10/2015 - 03/2017 : Phó Phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình  
 07/2017 - 03/2020 : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình  
 06/2020 - nay : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác :

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay :

- Đại diện sở hữu của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn: 2.529.080 cổ phần, chiếm 10,32% vốn điều lệ;
- Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



**LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH**

**BÀ ĐOÀN THỊ HẰNG**

**Phó Giám đốc**

Nơi sinh : Hưng Yên  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh  
 Quá trình công tác :  
 2001 - 2002 : Biên phiên dịch Thời Báo Kinh Tế Việt Nam  
 2003 - 2004 : Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quốc tế Thụ Minh  
 2005 - 2009 : Giám đốc Công ty TNHH Tri Thức Quốc Tế Á Tân  
 2010 - 2015 : Nhân viên kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình  
 2015 - 04/2018 : Trưởng Phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình  
 04/2018 - nay : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay :

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần;
- Sở hữu cá nhân: 1.790 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



**ÔNG NGUYỄN THÀNH NHÂN**

**Phó Giám đốc**

Nơi sinh : Bình Định  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển  
 Quá trình công tác :  
 10/2013 - 07/2018 : Trung tá, Trợ lý, Phòng Hành chính - Hậu cần Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng  
 08/2018 - 01/2019 : Trung tá, Trợ lý, Phòng Hành chính - Hậu cần Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng  
 01/2019 - 06/2020 : Trung tá, Phó Giám đốc\_N2, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng  
 06/2020 - 06/2021 : Trung tá, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng TC - Hiệp Phước  
 06/2021 - 06/2021 : Thượng tá, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng TC - Hiệp Phước  
 07/2021 - nay : Thượng tá, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay :

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần;
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

**ÔNG LÊ QUỲNH QUANG**

**Kế toán trưởng**

Nơi sinh : Thanh Hóa  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính – kế toán  
 Quá trình công tác :  
 06/2006 - 05/2020 : Phó Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình  
 05/2020 - nay : Kế toán trưởng, Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay :

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần;
- Sở hữu cá nhân: 04 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

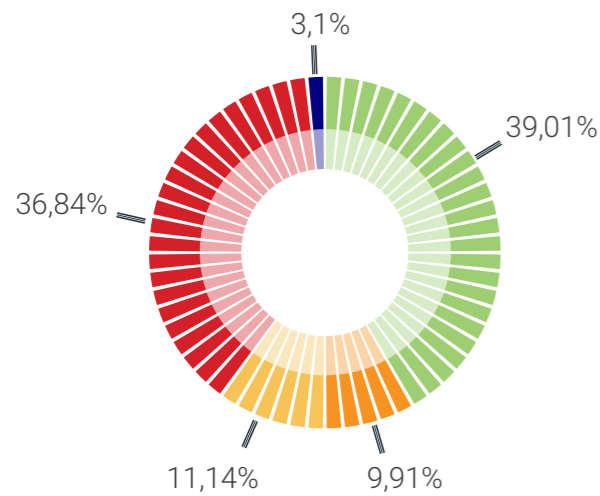
Tên	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Phạm Ngọc Tú	Vợ	2.723	0,01%

**SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN**

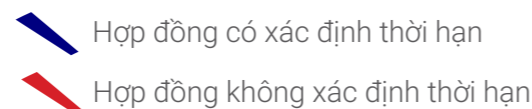
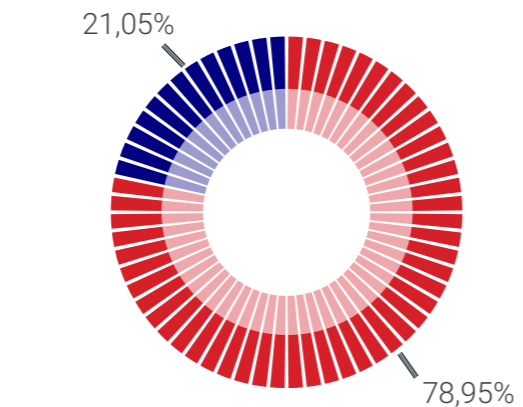
Tại thời điểm 31/12/2022

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ chuyên môn</b>	<b>323</b>	<b>100%</b>
1	Trên đại học	10	3,1%
2	Đại học	119	36,84%
3	Cao đẳng	36	11,14%
4	Trung cấp	32	9,91%
5	Chứng chỉ hành nghề + THPT	126	39,01%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>323</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	68	21,05%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	255	78,95%
<b>C</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>323</b>	<b>100%</b>
1	Nam	192	59,44%
2	Nữ	131	40,56%

**Cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn**



**Cơ cấu lao động theo tính chất hợp đồng lao động**



**Cơ cấu lao động theo giới tính**



**CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ**

**Về tuyển dụng**

Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng nhằm đảm bảo cho sự phát triển của Công ty theo chiến lược sản xuất kinh doanh. Hàng năm, Công ty tổ chức các đợt tuyển dụng với những tiêu chí rõ ràng, minh bạch cùng các vòng thi tuyển cụ thể, công bằng đáp ứng nhu cầu của từng Phòng ban. Công ty cũng liên tục cải tiến quy trình, từng bước tiến

hành chuyển đổi số các nội dung, cách giao tiếp với các ứng viên tiềm năng nhằm giúp các ứng viên dễ dàng và thuận lợi trong việc tiếp cận thông tin ILB trên các nền tảng số. Công ty cam kết đem đến một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và đầy thách thức cho các ứng viên.

**Về đào tạo**

Thấu hiểu được con người là nhân tố cốt lõi trong mọi hoạt động, là chìa khóa quyết định thành công của Công ty, xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao cho các dự án, các chuỗi logistics phân phối là mục tiêu quan trọng của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình. Các chính sách đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn cho người lao động được thực hiện hàng năm với nội dung rõ ràng, cụ thể và phù hợp với chính sách phát triển của Công ty. Các khóa đào tạo được Công ty kết hợp xen kẽ giữa đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài, đào tạo ngắn hạn và đào tạo dài hạn tùy thuộc vào nhu cầu và mục đích của khóa đào tạo. Công ty tăng cường đổi mới các phương pháp đào

trào và phát triển nhân viên, theo đó xác định rõ mô tả công việc: công việc nào chính, công việc nào phụ, công việc nào cần đòi hỏi chất xám,... Công ty đã xây dựng mô hình Tháp phát triển nhân sự nhằm phân tích đầy đủ những điểm mạnh - yếu của mỗi người, từ đó cho phép Công ty đặt đúng người đúng việc, phát huy tối đa năng lực của người lao động. Ngoài ra, Công ty cũng ban hành các chính sách phát triển nhằm tạo cơ hội thăng tiến cho người lao động. Đây là điều mà Ban lãnh đạo luôn được đặt lên hàng đầu để khuyến khích và tạo động lực cho người lao động gia tăng năng suất và gắn bó lâu dài tại Công ty.

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

#### Môi trường công việc

Công ty luôn ghi nhận, quan tâm và trân trọng những đóng góp từ mỗi nhân viên vào thành công chung, bất kể người đó là ai, ở vị trí nào. Vì vậy, tạo một môi trường làm việc vừa chuyên nghiệp vừa đậm sắc văn hóa riêng của ILB là một mục tiêu mà Ban lãnh đạo chú trọng. Công ty đã chuẩn hóa các quy tắc, quy định về quy trình làm việc để các bộ phận phối hợp rõ ràng, nhịp nhàng theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Mỗi cá nhân khi làm việc tại Công ty luôn được xác định rõ phạm vi, khối lượng công việc

#### Về lương, thưởng

Tiền lương, tiền thưởng được trả cho người lao động theo đúng quy chế lương, thưởng của Công ty. Chính sách lương thưởng bao gồm 12 tháng lương và các khoản thưởng theo kết quả kinh doanh, các khoản thưởng ngày Lễ, Tết. Công ty cũng có nhiều chính sách ưu tiên nhằm mục tiêu khuyến khích người lao động, nhất là lao động có chuyên môn và nghiệp vụ



rõ ràng, được Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát huy tối đa năng lực bản thân và ghi nhận công sức đóng góp xứng đáng. Ngoài ra, Công ty ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị nhân sự thông qua hình thức chấm công, quản lý đơn từ người lao động,... Điều này góp phần mang lại thông tin trực tiếp, minh bạch cho người lao động. Các buổi hội thảo, chia sẻ cũng được Công ty quan tâm và tổ chức thường xuyên nhằm gia tăng tình cảm, tinh thần đoàn kết, sẻ chia giữa các nhân viên.

có thể yên tâm làm việc và cống hiến lâu dài tại Công ty. Nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên với mức thu nhập năm sau luôn luôn cao hơn năm trước là vấn đề luôn được Ban lãnh đạo Công ty chú trọng. Ngoài ra, Công ty áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt cụ thể với từng nhân viên nếu có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.



#### Về phúc lợi, đãi ngộ

Tất cả người lao động trong Công ty đều được thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của Pháp luật như tham gia Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn - bệnh nghề nghiệp,... Các chế độ thanh toán trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thôi việc, được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước. Bên cạnh đó, Công ty cũng đặc biệt chăm lo đến đời sống tinh thần của người lao động. Công ty thường xuyên tổ chức các buổi tham quan du lịch và thực hiện các chính sách nghĩa tình đối với người lao động và thân nhân của họ như chính sách chúc thọ, chúc Tết, trợ cấp khó khăn,... Các hình thức họp mặt truyền thống trong các dịp đặc biệt như

Tết Nguyên đán, ngày Thương binh liệt sĩ, ngày Phụ nữ Việt Nam, ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam, tuyên dương, tặng quà, trao học bổng cho các cháu học giỏi là con của người lao động đang làm việc tại Công ty cũng được duy trì nhằm gắn kết tình cảm của tất cả nhân viên. Ngoài ra, Công ty cũng tổ chức các phong trào văn nghệ, thể thao cho người lao động, hỗ trợ người lao động mua sắm trang phục, dụng cụ thể thao, tổ chức luyện tập, giao lưu, thi đấu... Các chính sách đãi ngộ thể hiện sự quan tâm của Công ty không chỉ từ đời sống vật chất mà còn đến cả tinh thần của toàn thể cán bộ công nhân viên, tạo nên sự gắn bó và cống hiến lâu dài.

## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

### CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Chỉ tiêu	ĐVT KL	Thực hiện năm 2022	
		KL	KP
<b>PHÂN THEO TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ</b>			
<b>Đầu tư xây dựng cơ bản (Theo tên công trình)</b>			
Thi công xây dựng kho 24 và 25	m <sup>2</sup>	44.000	156.136
<b>Đầu tư thiết bị, công nghệ (Theo tên thiết bị, công nghệ)</b>			
Xe nâng kho	Hệ thống	6	3.754
Hệ thống kiểm soát an ninh, CNTT trong quản trị, khai thác	Hệ thống	1	4.336
Phần mềm quản lý, hệ thống an ninh	Hệ thống	1	1.555
<b>PHÂN THEO NGUỒN VỐN</b>			
Đầu tư bằng vốn tự có	Tr.đồng	-	28.594
Đầu tư bằng vốn vay	Tr.đồng	-	137.188

### TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

#### CÔNG TY CON

##### Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3602427771 ngày 24 tháng 12 năm 2010, thay đổi lần thứ ba ngày 03 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp với ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh dịch vụ kho bãi và các dịch vụ giá trị gia tăng kết nối với dịch vụ kho, bãi.

Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành

Long 20.400.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ.

Năm 2022, Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của CTCP Tiếp vận Thành Long tăng 21,23% so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc Công ty khai thác tối đa 100% diện tích kho cho thuê và giảm các chi phí lãi vay so với năm 2021.

#### CÔNG TY LIÊN KẾT

##### Công ty Cổ phần ICD Tân Long

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3603419910 ngày 08 tháng 11 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp với ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh dịch vụ kho bãi và các dịch vụ giá trị gia tăng kết nối với dịch vụ kho, bãi.

Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long 2.000.000.000 VND, tương đương 8% vốn điều lệ.





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Năm 2022/2021
1	Tổng giá trị tài sản	1.418.279	1.560.772	110,05%
2	Doanh thu thuần	529.894	582.987	110,02%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	96.763	123.446	127,58%
4	Lợi nhuận khác	-1.115	-373	66,57%
5	Lợi nhuận trước thuế	95.648	123.074	128,67%
6	Lợi nhuận sau thuế	76.917	96.673	125,69%
7	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	15%	19,9% (*)	132,67%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	47,8%	50,4%	105,55%

(\*): Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL năm 2022 theo kế hoạch ban đầu dự kiến là từ 19,9%; tỷ lệ cổ tức thực hiện sẽ được trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 xem xét quyết định.

Ukraine, thiên tai, dịch bệnh,... làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, cản trở đà phục hồi của các quốc gia sau thời gian đại dịch Covid - 19. Trong nước, với các chính sách tiền tệ, tài khóa cùng với các chỉ đạo linh hoạt, kịp thời của Chính phủ, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2022 ước tính tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2022.

Theo đà phục hồi của nền kinh tế Việt Nam, Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình cũng đã vượt qua một năm đầy khó khăn với những cột mốc tăng trưởng rõ rệt. Doanh thu thuần hợp nhất ghi nhận 582,99 tỷ đồng, tăng 10,02% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu đến từ việc tăng doanh thu dịch vụ cho

thuê kho và các dịch vụ đi kèm. Nhờ vào chính sách đầu tư và kinh doanh linh hoạt, phù hợp thực tiễn, Công ty đã tiết giảm các khoản chi phí vận hành và tăng doanh thu hoạt động tài chính, giúp lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng từ 96,76 tỷ đồng lên 123,45 tỷ đồng, tương đương tăng 27,58% so với năm 2021. Trong năm 2022, lợi nhuận khác cải thiện đáng kể, giảm 33,43% khoản lỗ còn 0,37 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế tăng 25,69% so với năm 2021, tương đương tăng từ 76,92 tỷ đồng lên 96,67 tỷ đồng. Từ đó, tại thời điểm kết thúc năm tài chính, tổng tài sản Công ty ghi nhận đạt 1.560,77 tỷ đồng, tăng 10,05% so với cùng kỳ năm trước.

### CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

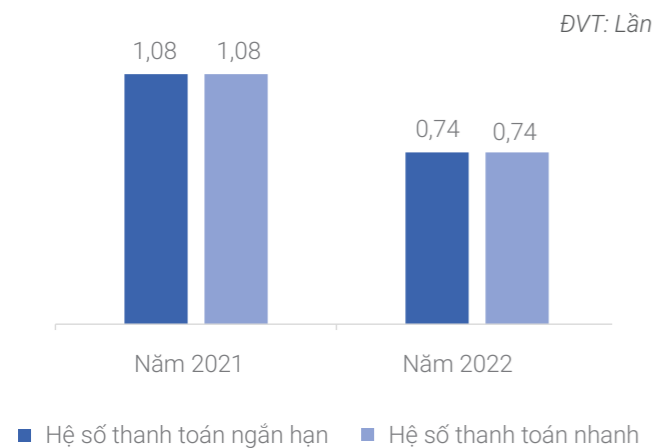
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,08	0,74
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,08	0,74
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	66,71	67,01
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	200,35	203,17
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay khoản phải thu (Doanh thu thuần/Khoản phải thu bình quân)	Vòng	3,82	3,92
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,37	0,39
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	14,52	16,58
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	16,81	20,19
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,38	6,49
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	18,26	21,17



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Kết thúc năm 2022, hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của Công ty đều giảm từ 1,08 lần xuống còn 0,74 lần. Vì ILB chuyên cung cấp các dịch vụ kho bãi, vận tải, xếp dỡ hàng hóa và các dịch vụ tiện ích liên quan nên không ghi nhận hàng tồn kho, từ đó không có sự khác biệt giữa hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh.



### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số nợ trên tổng tài sản và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, hệ số nợ trên tổng tài sản tăng từ 66,71% lên 67,01%, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng từ 200,35% lên 203,17%. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, tổng nợ phải trả của ILB ghi nhận 1.045,95 tỷ đồng, tăng 10,56% so với thời điểm năm trước, do Công ty tăng vay dài hạn 37,15 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP Phát triển Tp.Hồ Chí Minh và 53,94 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam để đầu tư xây dựng nhà kho.

Về phía tổng tài sản, Công ty ghi nhận đạt 1.560,77 tỷ đồng, tăng 10,05%, chủ yếu do tài sản dài hạn tăng.

Tại ngày 31/12/2022, tài sản ngắn hạn của Công ty ghi nhận đạt 277,16 tỷ đồng, giảm 12,59% so với thời điểm năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là do khoản trả trước cho người bán ngắn hạn giảm 59,27 tỷ đồng và các khoản tiền gửi ngắn hạn tại các Ngân hàng thương mại giảm mạnh từ 53,04 tỷ đồng còn 1,44 tỷ đồng. Bên cạnh đó, nợ ngắn hạn trong năm 2022 tăng từ 292,99 tỷ đồng lên 372,86 tỷ đồng, tăng 27,26% so với thời điểm năm trước, xuất phát từ Công ty phải trả tiền sử dụng đất cho hoạt động thuê cơ sở hạ tầng với công ty mẹ (Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn) tăng từ 18,65 tỷ đồng lên 28,92 tỷ đồng, tăng 55% so với năm trước. Tài sản ngắn hạn có xu hướng giảm, trong khi nợ ngắn hạn có xu hướng tăng, do đó, chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty giảm.

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục đầu tư phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, nhà cửa 4,02 tỷ đồng và tăng khoản trả trước 25,03 tỷ đồng tiền thuê cơ sở hạ tầng tại Phường Long Bình, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai cho công ty mẹ để đầu tư, khai thác các hoạt động sản xuất kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics. Vốn chủ sở hữu tăng 9,02%, ghi nhận đạt 514,82 tỷ đồng nhờ gia tăng lợi nhuận sau thuế trong năm 2022. Các yếu tố cấu thành các hệ số đều có xu hướng tăng nhưng tốc độ tăng của nợ phải trả cao hơn so với tổng tài sản và vốn chủ sở hữu. Do đó, các chỉ tiêu về cấu vốn đều tăng.



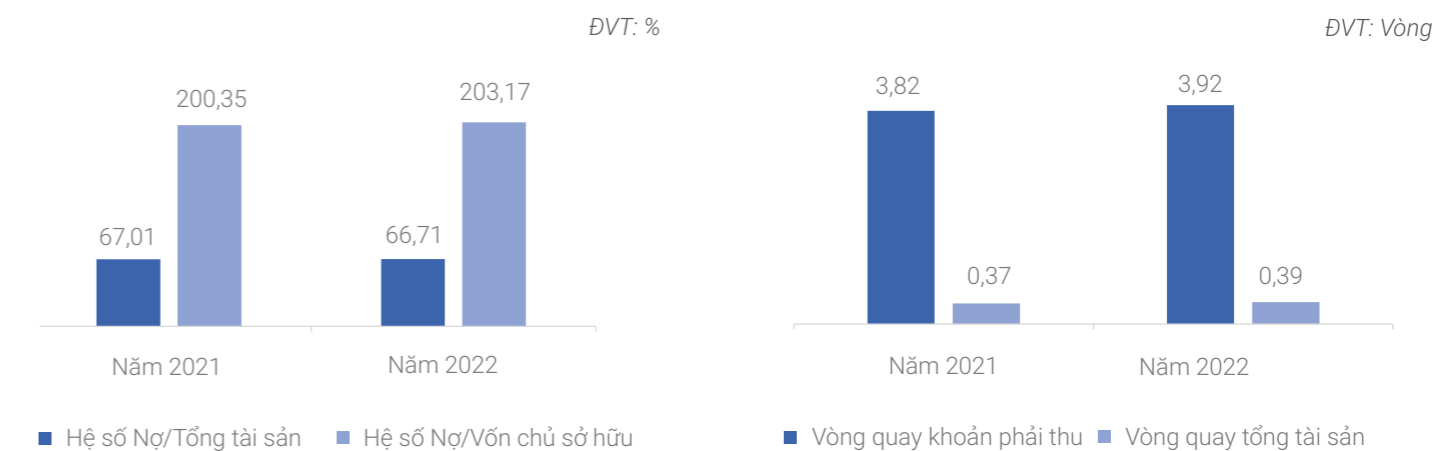
### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động năm 2022 đều cải thiện. Vòng quay khoản phải thu, vòng quay tổng tài sản có sự tăng trưởng nhẹ đạt lần lượt 3,92 vòng và 0,39 vòng cho thấy công tác quản lý công nợ và tài sản của ILB ngày càng hiệu quả. Kết thúc năm 2022, Công ty ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 582,99 tỷ đồng, tương đương tăng 10,02% do hoạt động cho thuê kho tăng trưởng.

Trong khi đó, khoản phải thu của Công ty giảm. Cụ thể khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn giảm lần lượt 18,72% và 2,7% do phần trả trước cho khách hàng được hạch toán chi phí 56,96 tỷ đồng. Chính vì vậy,

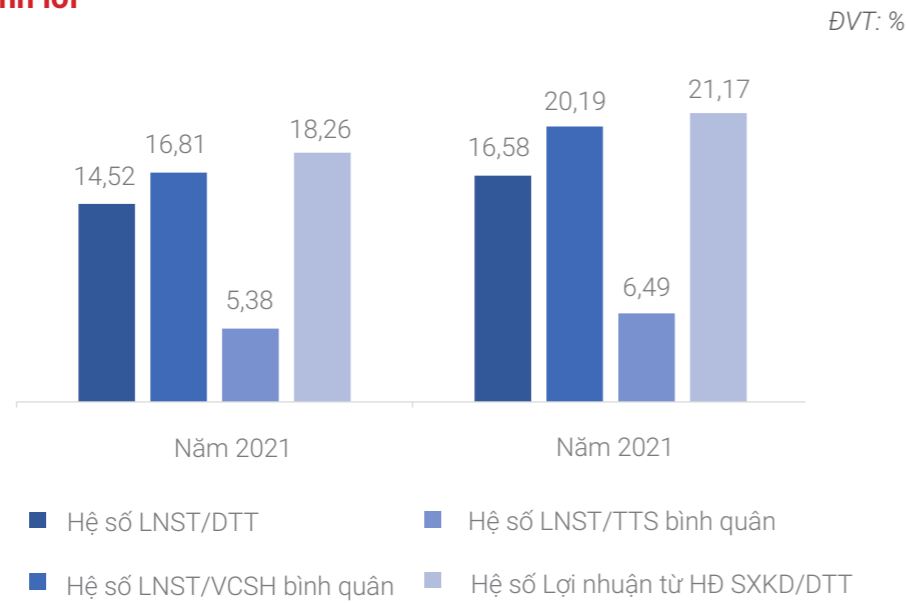
vòng quay khoản phải thu giảm.

Bên cạnh đó, tổng giá trị tài sản năm 2022 ghi nhận tăng 10,02% so với năm 2021, tương đương tăng từ 1.418,28 tỷ đồng lên 1.560,77 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty tiếp tục đầu tư mua sắm tài sản cố định 4,02 tỷ đồng và trả trước dài hạn 25,03 tỷ đồng tiền thuê cơ sở hạ tầng cho công ty mẹ để đầu tư, khai thác các hoạt động sản xuất kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics. Do đó, tốc độ tăng trưởng doanh thu nhanh hơn tài sản nên vòng quay tổng tài sản tăng.



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Khép lại năm 2022, mặc dù nền kinh tế đối diện với nhiều thách thức từ xung đột chính trị giữa Nga và Ukraine, tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng, lạm phát tăng cao nhưng Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình vẫn mang về kết quả kinh doanh tốt. Nhờ sự nỗ lực, chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng với sự đoàn kết của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 96,67 tỷ đồng, tăng 25,69% so với cùng kỳ năm 2021.

Do đó, các hệ số khả năng sinh lời của ILB đều tăng so với năm 2021:

- » Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần đạt 16,58% ;
- » Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân đạt 20,19%;
- » Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản bình quân đạt 6,49%;
- » Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên Doanh thu thuần đạt 21,17%.



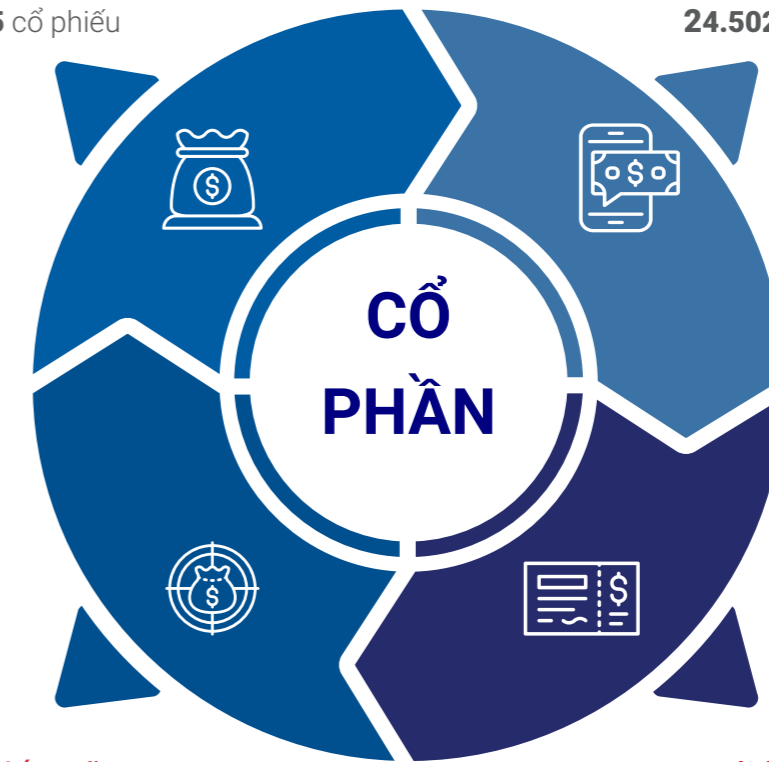
## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### Tổng số cổ phiếu đã phát hành

24.502.245 cổ phiếu

### Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

24.502.245 cổ phiếu



### Số lượng cổ phiếu quỹ

0 cổ phiếu

### Mệnh giá cổ phần

10.000 đồng/ cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49% (\*)

(\*): Theo công văn số 1354/UBCK-PTTT ngày 21/03/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình.

### TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Không có

### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

### CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tại thời điểm 31/03/2023

STT	Loại cổ đông	Số cổ đông (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu</b>	<b>1.109</b>	<b>24.502.245</b>	<b>245.022.450.000</b>	<b>100%</b>
1	Cổ đông sở hữu từ 5% VCP trở lên	3	15.681.900	156.819.000.000	64%
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% VCP	1.106	8.820.345	88.203.450.000	36%
<b>II</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>1.104</b>	<b>24.019.245</b>	<b>240.192.450.000</b>	<b>98,03%</b>
1	Cá nhân	1.088	7.007.503	70.075.030.000	28,6%
2	Tổ chức	16	17.011.742	170.117.420.000	69,43%
<b>III</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>5</b>	<b>483.000</b>	<b>4.830.000.000</b>	<b>1,97%</b>
1	Cá nhân	1	5.000	50.000.000	0,02%
2	Tổ chức	4	478.000	4.780.000.000	1,95%
<b>Tổng cộng (II+III)</b>		<b>1.109</b>	<b>24.502.245</b>	<b>245.022.450.000</b>	<b>100%</b>



## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Bảo vệ môi trường luôn là vấn đề đáng chú trọng của tất cả các doanh nghiệp nói chung và ILB nói riêng. Công tác bảo vệ môi trường không chỉ ảnh hưởng đến hình ảnh của Công ty mà còn tác động đến môi trường sinh thái và sức khỏe của cả cộng đồng. Với ngành nghề kinh doanh chính là cung cấp các dịch vụ cho thuê kho bãi, lưu giữ hàng hóa, logistics, bốc dỡ hàng hóa, Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình không phát thải khí nhà kính trực tiếp trong quá trình hoạt động. Mặc dù vậy, Công ty vẫn tích cực bảo vệ môi trường bằng những hành động thiết thực nhất như sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, phối hợp với sử dụng nguồn điện được sản xuất bởi hệ thống điện năng lượng mặt trời trên mái các nhà kho, chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh và quản trị nhân sự nhằm giảm thiểu giấy tờ,...

### QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ cho thuê kho bãi, xếp dỡ, vận tải... Nguyên liệu của Công ty chủ yếu là xăng cho phương tiện cá nhân, dầu và nhớt cho các trang thiết bị, phương tiện khai thác. Vì các nguyên liệu như xăng, dầu không thể tái chế được nên hàng năm, Công ty đều thực hiện các chương trình kiểm soát chi phí nhằm hạn chế việc tiêu thụ quá nhiều, ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Công ty cũng tăng cường đầu tư và trang bị các máy móc, thiết bị hiện đại, ít tiêu hao nhiên liệu, liên tục cập nhật và đổi mới công nghệ. Điều này vừa giúp Công ty tiết kiệm năng lượng vừa đảm bảo an toàn về sức khỏe cho người lao động khi tham gia trực tiếp làm việc với các máy móc, thiết bị.



# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



## TIÊU THỤ NƯỚC

Hoạt động của Công ty chủ yếu diễn ra ở các kho bãi, các Cảng, văn phòng tại tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, Công ty sử dụng nước từ các công ty cấp nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong năm, Công ty tiêu thụ khoảng 204,670 m<sup>3</sup> nước. Công ty luôn đề ra và quản lý định mức tiêu hao hàng tháng đảm bảo việc tiêu hao nước không vượt quá định mức tiêu hao đã đề ra. Lượng nước tiêu thụ tập trung cho sinh hoạt là chính nên Công ty không có tỷ lệ phần trăm hay tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

thuê mái đôi với các đơn vị năng lượng sạch. Ngoài ra, Công ty luôn đặt tiêu chí thân thiện với môi trường, không gây cháy nổ lên hàng đầu khi lựa chọn các vật tư thiết bị sử dụng cho công trình. Với dự án này, Công ty không chỉ sử dụng tối ưu điện năng và tiết giảm chi phí sử dụng điện mà còn phù hợp với tiêu chí "Cảng xanh, thân thiện với môi trường" trong Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025.

## TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sử dụng nguồn năng lượng chủ yếu là điện năng và nhiên liệu (xăng, dầu, nhớt). Hàng năm, Công ty sử dụng điện năng trung bình khoảng 14.841.902 kwh; nhiên liệu 185.210 lít. Ý thức được công tác bảo vệ môi trường là mục tiêu quan trọng, Công ty đã thực hiện hệ thống năng lượng mặt trời áp mái kho, đưa vào hoạt động từ 01/01/2021 trên cơ sở hợp tác, cho

## TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

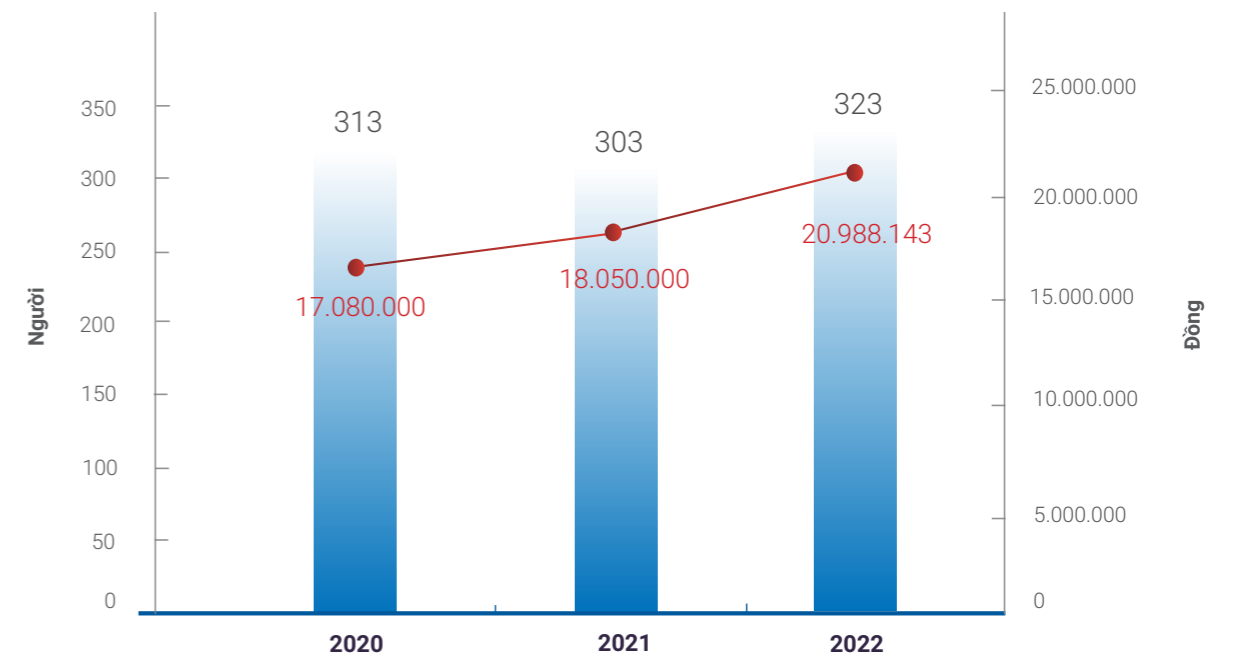
ILB luôn thấu hiểu được tính cấp thiết trong việc bảo vệ môi trường, nhất là trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp của nước ta hiện nay. Công ty luôn cam kết thực hiện đúng các quy định Pháp luật về Bảo vệ môi trường. Trong năm, Công ty chưa có vi phạm liên quan đến môi trường.



## CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

### Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số lượng người lao động (người)	313	303	323
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	17.080.000	18.050.000	20.988.143



Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm

### Hoạt động đào tạo người lao động

Với tâm thế con người là tài sản quý giá, Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo theo quy chế và theo phương thức linh hoạt dựa trên nhu cầu thực tế nhằm đào tạo đúng và đủ các kỹ năng, nghiệp vụ thiết yếu đối với từng chức danh. Công ty luôn tạo điều kiện tốt nhất để người lao động có thể phát huy được tố chất, năng lực của bản thân. Từ đó, Công ty sẽ có sự phân công rõ ràng, đặt đúng người vào đúng vị trí và

giúp người lao động có mục tiêu rõ ràng đối với từng nhiệm vụ được giao và thúc đẩy bản thân thử nghiệm ở vai trò mới. Ngoài ra, Công ty khuyến khích người lao động chủ động tìm hiểu và tham gia các khóa đào tạo theo nhu cầu cá nhân, giúp người lao động cơ hội tiếp nhận nguồn tri thức mới và ứng dụng hữu hiệu vào công tác chuyên môn.



## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình luôn quan tâm đến các chính sách đối với người lao động, tạo dựng môi trường làm việc đầy đủ điều kiện vật chất và tinh thần giúp người lao động ổn định đời sống. Công ty tuân thủ các quy định về thời gian làm việc như làm việc không quá 8 giờ trong 01 ngày, 44 giờ trong 01 tuần. Tuy nhiên, tùy đặc thù công việc và điều kiện sản xuất kinh doanh của từng nơi, từng thời điểm, người có trách nhiệm cao nhất của doanh nghiệp có quyền quy định biểu giờ làm việc riêng của từng đơn vị

phù hợp quy định của Công ty và của Pháp luật. Ngoài ra, Công ty cũng có nhiều chính sách khuyến khích và giữ chân người lao động làm lâu năm, có nhiều kinh nghiệm. Người lao động có 12 tháng làm việc trở lên tại Công ty được nghỉ phép hàng năm và hưởng nguyên lương 12 ngày làm việc. Mỗi 5 năm làm việc, người lao động sẽ được nghỉ thêm 1 ngày. Quy chế, chính sách lương, thưởng của ILB đảm bảo sự công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động phát huy được năng lực và hiệu suất làm việc.



### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Tiền đề sự phát triển của Công ty là một môi trường ổn định, phát triển bền vững. Nhận thức được tầm quan trọng của môi trường xung quanh, Công ty luôn đồng hành cùng địa phương trong công tác xây dựng cộng đồng vững mạnh thông qua các chương trình hỗ trợ. Công ty luôn mong muốn góp phần giúp đỡ địa phương trong thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo, chính sách chăm lo đời sống cho công nhân, lao động trên địa bàn phường Phước Tân và phường Long Bình.

Hàng năm, Công ty đều tham gia các chương trình từ

thiện, tham gia các hoạt động xã hội như đền ơn đáp nghĩa cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiến máu nhân đạo,... Ngoài ra, Công ty còn tham gia ủng hộ hiện kim và nhân lực cho các tổ chức đoàn thể tại địa phương "Chung một tấm lòng", " Trái tim nhân đạo". Các hoạt động tình nguyện mang tính cộng đồng và địa phương đều được Công ty quan tâm và góp sức. Công ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế đất Bộ Quốc phòng và các khoản phải nộp ngân sách khác theo đúng quy định.

### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Đây là một hoạt động mới, mang tính chất quan trọng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành nhằm hướng các doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường. ILB sẽ cập nhật và tiếp thu những thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhằm hướng đến sự phát triển bền vững cho Công ty.





## **BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

- 54 **Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh**
- 56 **Tình hình tài chính**
- 58 **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
- 59 **Kế hoạch phát triển trong tương lai**
- 63 **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**
- 64 **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

#### Những khó khăn và thuận lợi trong năm 2022

##### Thuận lợi

- » Sau nhiều năm kinh doanh cùng đội ngũ nhân sự ổn định, năng lực vận hành của Công ty được nâng lên liên tục. Đến nay, Công ty đã tự hào đáp ứng được yêu cầu của hầu hết các khách hàng, năng lực cạnh tranh không ngừng được nâng cao và là thương hiệu được biết đến rộng rãi trong ngành.
- » Công ty có lợi thế vị trí địa lý với hệ thống kho chất lượng cao nằm ngay trong khu vực tập trung các khu công nghiệp lớn của Tỉnh Đồng Nai, trung tâm xuất nhập khẩu của khu vực.
- » Hệ thống kho bãi hiện đại nhờ việc ứng dụng công nghệ thông tin và đa dạng các loại hình kho (kho ngoại quan, kho phân phối, kho CFS...), hệ thống kho có yêu cầu đặc thù nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của các khách hàng và bảo đảm nguồn cung cho thị trường logistics.
- » Khối lượng hàng hóa thông quan các Cảng cạn khu vực miền Nam chiếm 80% lượng hàng hóa cả nước. Với lợi thế nối liền Cảng biển bằng hệ thống giao thông đường thủy và đường bộ nên đã phát huy vai trò trong việc làm điểm trung chuyển hàng hóa giữa các doanh nghiệp xuất nhập khẩu và Cảng biển.
- » Công ty nhận được sự giúp đỡ từ Cổ đông lớn Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn trong quá trình kinh doanh và sự ủng hộ từ chính quyền địa phương, đảm bảo an ninh, an toàn đơn vị và an toàn hàng hóa.

##### Khó khăn

- » Tăng trưởng kinh tế toàn cầu giảm, sức mua của thị trường trong và ngoài nước đều giảm nên sản lượng thông qua kho của một số khách hàng truyền thống giảm (điện máy, nội thất, café,...).
- » Tình trạng đứt gãy trong chuỗi cung ứng toàn cầu, làm giá cả đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh tăng cao, nhất là giá xăng dầu có nhiều biến động khó lường. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và chi phí của Công ty (Chi phí xăng dầu chiếm 35% trong tổng chi phí dịch vụ cung cấp).
- » Tình hình kẹt Cảng, thiếu container vẫn còn kéo dài đến 2022 và thị trường khai thác dịch vụ logistics, vận tải và các ngành kinh tế biển cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn.
- » Thi đua ở một số bộ phận của Công ty chưa toàn diện, chất lượng dịch vụ ở một số khâu, bộ phận còn hạn chế, chưa đồng đều.
- » Thủ tục, quy chế, quy định về đầu tư, mua sắm qua nhiều bước kiểm tra, thẩm định, thời gian kéo dài, tốn thời gian và chi phí; các quy định về tiêu chuẩn công trình khắt khe gây đội chi phí đầu tư, ảnh hưởng giảm hiệu quả dự án.



#### Những tiến bộ đã đạt được

Năm 2022, đối mặt với nhiều khó khăn từ xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine, lạm phát và lãi suất đồng thời tăng cao, giá nhiên liệu biến động khó lường, sức mua giảm,... nên hoạt động kinh doanh của ICD Tân Cảng - Long Bình gặp phải một số khó khăn. Nhờ sự nỗ lực, phấn đấu, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao phó:

- » Với kết quả kinh doanh năm 2022: Cả doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đều vượt so với kế hoạch, cụ thể tổng doanh thu đạt 568,22 tỷ đồng, vượt 5,5% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đạt 86,88 tỷ đồng, vượt 20,26% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế Công ty con (Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long) đạt 12,87 tỷ đồng, tăng 21,23% so với cùng kỳ năm 2021. Tổng doanh thu hợp nhất đạt 589,01 tỷ đồng tăng 10,6% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế hợp nhất ghi nhận 96,67 tỷ đồng, tăng 25,69% so với năm 2021.
- » Thành công công bố Cảng cạn Tân Cảng - Long Bình giai đoạn 1 với diện tích 24,8 ha, mở rộng khai thác, kinh doanh dịch vụ và thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa tại Cảng cạn, tạo sự liên kết chặt chẽ giữa ICD Tân Cảng - Long Bình hiện tại và Cảng cạn, rút ngắn được quy trình cung cấp dịch vụ logistics.
- » Công ty mạnh dạn đầu tư mở rộng diện tích kho bãi, tranh thủ thu hút khách hàng.
- » Công ty liên tục nâng cao chất lượng nhân viên qua các chương trình đào tạo và đảm bảo cuộc sống vật chất, tinh thần của các cán bộ nhân viên.
- » Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật và thực hiện trích chi phí tiền sử dụng đất theo Nghị quyết 132/2020/QH14 về thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế do Quốc hội ban hành.

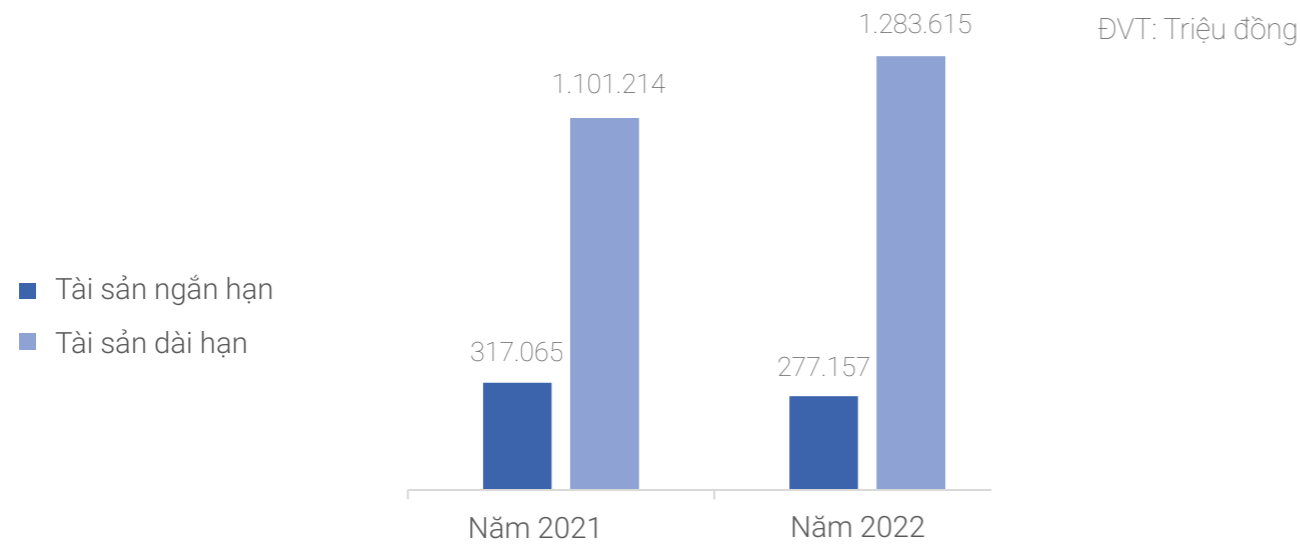


## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	% Năm 2022/2021	Tỷ trọng 2021	Tỷ trọng 2022
Tài sản ngắn hạn	317.065	277.157	87,41%	22,36%	17,76%
Tài sản dài hạn	1.101.214	1.283.615	116,56%	77,64%	82,24%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.418.279</b>	<b>1.560.772</b>	<b>110,05%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>



Trong năm 2022, kinh tế thế giới phải đối mặt với nhiều khó khăn, tình hình tài chính, vĩ mô bất ổn, lạm phát, lãi suất tăng cao. Nhờ sự nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã vượt qua thách thức và công tác quản trị tài sản có nhiều điểm sáng. Tại thời điểm ngày 31/12/2022, tổng tài sản ghi nhận đạt 1.560,77 tỷ đồng, tăng 10,05% so với thời điểm năm trước. Cơ cấu tài sản có sự thay đổi rõ rệt, xu hướng giảm tỷ trọng tài sản ngắn hạn còn 17,76% tổng tài sản, trong khi tăng tỷ trọng tài sản dài hạn lên 82,24% tổng tài sản.

Về phía tài sản ngắn hạn, Công ty ghi nhận đạt 277,16 tỷ đồng, giảm 12,59% so với năm 2021, chủ yếu do Công ty giảm khoản mục trả trước cho người bán ngắn hạn 56,96 tỷ đồng. Có sự thay đổi trong cơ cấu tài sản ngắn hạn của Công ty, giảm khoản mục đầu tư tài chính, tăng tiền và các khoản tương đương tiền

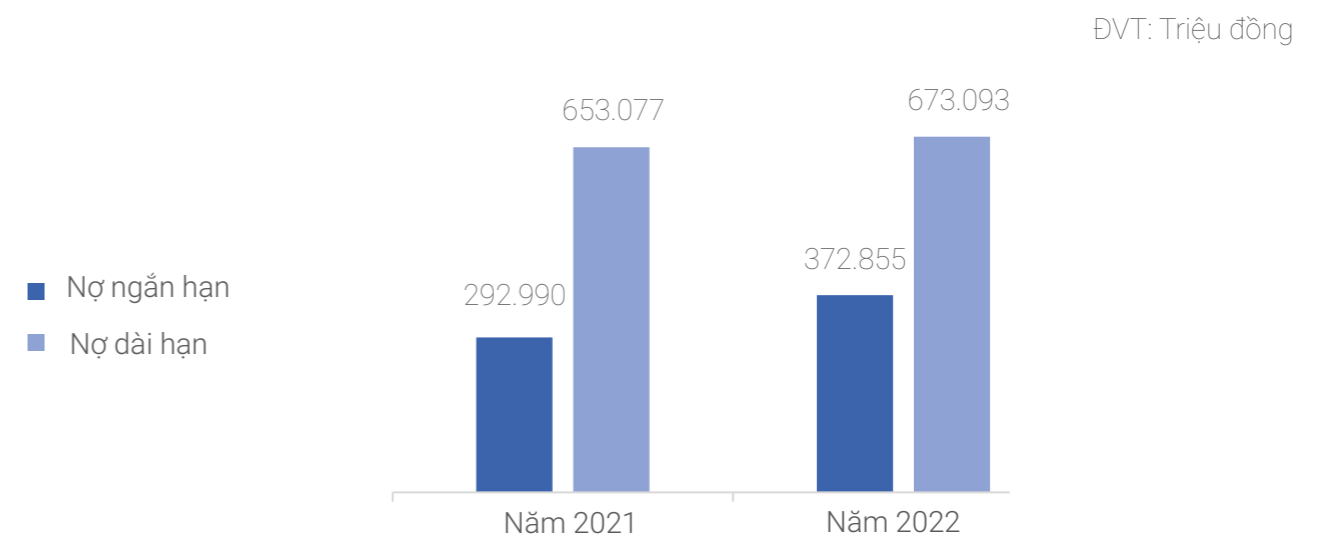
do Công ty đáo hạn các khoản tiền gửi kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại.

Mặt khác, tài sản dài hạn tăng 16,56% so với cùng kỳ năm trước, tăng từ 1.101,21 tỷ đồng lên 1.283,62 tỷ đồng. Nguyên nhân là trong năm 2022, Công ty tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải 4,02 tỷ đồng. Ngoài ra, chi phí trả trước dài hạn tăng 19,9 tỷ đồng, chủ yếu là trả tiền thuê cơ sở hạ tầng tại Phường Long Bình cho công ty mẹ để đầu tư, khai thác các hoạt động sản xuất kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics. Cơ cấu tài sản dài hạn có sự thay đổi do dự án đầu tư kho 24&25 - khu Dịch vụ Long Bình hoàn thành nên tài sản xây dựng dở dang được hạch toán chuyển sang khoản mục nhà cửa, vật kiến trúc, thiết bị quản lý. Các yếu tố khác có sự tăng giảm khác nhau nhưng không biến động quá lớn.

### TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	% Năm 2022/2021	Tỷ trọng 2021	Tỷ trọng 2022
Nợ ngắn hạn	292.990	372.855	127,26%	30,97%	35,65%
Nợ dài hạn	653.077	673.093	103,06%	69,03%	64,35%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>946.067</b>	<b>1.045.949</b>	<b>110,56%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>



Kết thúc năm 2022, tổng nợ phải trả của ILB ghi nhận tăng từ 946,07 tỷ đồng lên 1.045,95 tỷ đồng, tương đương tăng 10,56% so với cùng kỳ năm trước. Cơ cấu nợ không có sự điều chỉnh đáng kể so với năm 2021, nợ ngắn hạn và nợ dài hạn lần lượt chiếm 35,65% và 64,35% trên tổng nợ phải trả. Cụ thể, nợ ngắn hạn tăng từ 292,99 tỷ đồng lên 372,86 tỷ đồng, tăng 27,26% so với năm 2021, xuất phát từ khoản phải trả tiền sử dụng đất của hoạt động thuê cơ sở hạ tầng với công ty mẹ (Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn) tăng từ 18,65 tỷ đồng lên 28,92 tỷ đồng, tăng 55% so với năm trước. Về nợ dài hạn, Công ty ghi nhận tăng 3,06% so với cùng kỳ năm trước, tương đương tăng từ 653,08 tỷ đồng lên 673,09 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do tăng khoản vay 37,15 tỷ đồng tại Ngân hàng

TMCP Phát triển Tp.Hồ Chí Minh và 53,94 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam để đầu tư xây dựng nhà kho.





## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục thực hiện những cải tiến cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý. Công ty đã tiến hành rà soát, đánh giá hiện trạng doanh nghiệp, từ đó chuẩn hóa lại cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, thiết kế hệ thống các vị trí công việc theo xu hướng thị trường và phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty. Các phòng có chức năng trùng lặp sẽ chuyển giao về tập trung về một đầu mối, tạo nên tính chuyên nghiệp và tránh sự mâu thuẫn, chùng chểnh trong hoạt động của đơn vị.

ILB tiếp tục tăng cường công tác quản lý, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực. Công ty giao quyền chủ động cho các Trưởng phòng ban trong công tác quản lý, bố trí, sắp xếp, định biên nhân sự của đơn vị theo hướng 1 nhân viên ngoài công tác chuyên môn chính, đảm nhiệm thêm một số công việc khác phát sinh (mang

tính chất không thường xuyên); thực hiện điều động nhân sự từ các Phòng ban này sang đơn vị khác trong thời gian cao điểm, vừa bảo đảm sử dụng hợp lý nhân sự vừa bảo đảm chất lượng dịch vụ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Công ty đặc biệt quan tâm và chú trọng. Công ty khẩn trương nâng cao năng lực quản trị. Công ty tiến hành chọn lọc và tuyển dụng nhân sự có nghiệp vụ chuyên môn, quản lý đạt chất lượng cao. Xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao, thông thạo ngoại ngữ, kỹ năng quản lý, điều hành và ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiệp vụ, kiến thức pháp lý và tài chính cho các dự án, các chuỗi logistics phân phối. Thông qua các báo cáo và đánh giá, Ban lãnh đạo có những điều chỉnh chính sách phù hợp, kịp thời nhằm tránh lãng phí và nâng cao năng suất.



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

Với chiến lược đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất kỹ thuật, không ngừng đổi mới công nghệ, cải cách hệ thống quản lý và đẩy mạnh đầu tư phát triển, mở rộng kinh doanh bên ngoài, Công ty đã duy trì sự phát triển ổn định, bền vững và khẳng định vị thế trên thị trường.

Tình hình thế giới năm 2023 dự báo tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường cả về chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội. Tăng trưởng kinh tế có xu hướng chậm lại; nguy cơ suy thoái kinh tế và các rủi ro về tài chính, tiền tệ, nợ công, an ninh năng lượng, lương thực, lạm phát tiếp tục ở mức cao.

Trong nước, nền kinh tế có những thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen; sức ép lạm phát, tỷ giá, lãi suất gia tăng; giá nhiều yếu tố đầu vào, chi phí sản xuất kinh doanh tiếp tục xu hướng tăng; các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống có thể bị thu hẹp do sức tiêu thụ hàng hóa giảm, ảnh hưởng đến hoạt động Logistics.

Đối với Công ty, còn nhiều vấn đề tồn đọng kéo dài, cũng như các vấn đề mới phát sinh, cần tập trung giải quyết; nguồn kho hàng thuê ngoài bị thu hẹp với tỷ trọng lớn làm giảm doanh thu và lợi nhuận đáng kể.

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 (Công ty mẹ)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	% KH 223/TH 2022
1	Tổng doanh thu	568.220	587.589	103,41%
2	Tổng chi phí	458.171	471.923	103%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	110.050	115.666	105,1%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	86.863	93.342	107,46%

# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

## KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Chỉ tiêu	ĐVT KL	Kế hoạch 2023	Ghi chú
<b>Đầu tư xây dựng cơ bản (Theo tên công trình)</b>			
Thi công xây dựng kho 26, 27	m <sup>2</sup>	46.000	Hợp tác kinh doanh với Hoa tiêu tân Cảng
Hệ thống xử lý nước thải	Hệ thống	1	
Khu phân loại rác thải	Hệ thống	1	
Lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động cho các kho (giai đoạn 1)	Hệ thống	-	
Đầu tư dự án bãi container rộng tại khu 12 ha		5 ha	
<b>Đầu tư thiết bị, công nghệ (Theo tên thiết bị, công nghệ)</b>			
Phần mềm quản lý, hệ thống an ninh	Hệ thống	1	



## GIẢI PHÁP ĐỊNH HƯỚNG

### Về kinh doanh, thị trường

- » Xây dựng các chính sách kinh doanh thu hút khách hàng, chính sách giá, chiết khấu, hoa hồng linh hoạt; nhất là trong trường hợp thị trường khó khăn, kinh tế khó khăn, cạnh tranh gay gắt.
- » Tập trung vào các khách hàng hiện hữu, đào sâu dịch vụ và nỗ lực tham gia thêm dịch vụ GTGT, dịch vụ vận tải từ ICD, vận tải vòng ngoài, dịch vụ Hải quan.
- » Triển khai các biện pháp khai thác tốt Cảng cạn, và các dịch vụ vận chuyển vòng ngoài, hàng dự án, hàng bãi, hàng container; tìm kiếm khách hàng nhu cầu kho mát, kho hóa chất, đầu tư cải hoán kho hàng nhằm tăng hiệu quả khai thác, mang lại nguồn doanh thu thay thế nguồn doanh thu thiếu hụt do trả kho thuê ngoài.

- » Hợp tác với các đơn vị thành viên trong phát triển dịch vụ chuyên sâu, chuyên môn cao, tham gia các gói thầu dịch vụ phức tạp, nhằm sử dụng nguồn lực chung của hệ thống hiệu quả hơn.
- » Gia tăng kết nối với khách hàng, lắng nghe ý kiến khách hàng, giải quyết thỏa đáng các vấn đề phát sinh để giữ vững niềm tin của khách hàng vào dịch vụ đơn vị cung cấp. Triển khai dịch vụ hiện trường với các mục tiêu: "Xuất nhập hàng hóa tốt nhất; Quản lý, bảo quản trang thiết bị, cơ sở vật chất tốt nhất; Thái độ ứng xử với khách hàng tốt nhất; Năng suất lao động cao nhất; Lái xe an toàn nhất; Bảo quản, bảo dưỡng tốt nhất".



## GIẢI PHÁP ĐỊNH HƯỚNG

### Về đầu tư, tài chính

- » Cấu trúc lại nguồn vốn Công ty, tăng vốn điều lệ.
- » Giải pháp hợp tác với các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty để đầu tư các cơ sở kinh doanh, hoàn thiện chuỗi dịch vụ tại Khu kinh tế Quốc phòng Tân Cảng - Long Bình, hoàn thiện trung tâm logistics của Tổng Công ty trên địa bàn Đồng Nai.
- » Thực hiện nghiêm quy chế về quản lý đầu tư, tài chính; Bảo đảm tốt nguồn vốn lưu động cho hoạt động thường xuyên.

### Về phát triển nguồn nhân lực

- » Xây dựng lại quy chế đo lường, đánh giá, hoàn thiện quy chế trả lương 3P, nhằm khuyến khích người lao động nỗ lực hơn, cống hiến hơn, hướng tới sự công bằng, minh bạch trong phân phối thu nhập, quyền lợi tương ứng với đóng góp cho đơn vị.
- » Đầu tư phát triển nhân sự thông qua Huấn luyện đào tạo, khuyến khích học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá sau các khóa đào tạo (cả tập thể và cá nhân), bảo đảm hiệu quả của khóa học và tính ứng dụng/kiến thức của các cá nhân tham dự khóa học.
- » Xây dựng và triển khai hệ thống đánh giá KPI áp dụng cho toàn Công ty, và áp dụng phần mềm quản trị nhân sự ghi nhận các công việc theo KPI và làm cơ sở cho chi trả lương theo năng lực (Hệ thống lương 3P) và nguồn phát triển nhân lực kế thừa, kế cận.
- » Thực hiện số hóa hồ sơ nhân sự trên hệ thống quản trị nhân sự.

### Về ứng dụng công nghệ thông tin

- » Tiếp tục tăng cường nâng cấp hạ tầng, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành đơn vị và cung cấp dịch vụ; xây dựng mô hình "kho hàng thông minh, kho hàng xanh" có hàm lượng ứng dụng công nghệ thông tin cao hơn, từng bước chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả quản trị và nâng cao chất lượng dịch; ưu tiên đầu tư các thiết bị công nghệ thông tin nhằm giảm thao tác thủ công, giảm sai sót nâng cao tính chính xác trong quản lý hàng hóa tại kho (Handheld, Barcode).
- » Tham gia các đề án công nghệ thông tin thuộc hệ sinh thái SNP để gia tăng tính tích hợp và kết nối hệ thống toàn Tổng Công ty (trước hết là phối hợp xây dựng phần mềm quản trị khách hàng CRM).
- » Tiếp tục đầu tư từng bước trung tâm giám sát an ninh tập trung, đầu tư phủ rộng giám sát bằng camera an ninh tại các khu vực: cổng Cảng, bãi hàng, các kho hàng để phục vụ mục đích quản lý container hàng hóa và phương tiện vận tải ra/vào Cảng, phục vụ công tác quản lý của doanh nghiệp và truy xuất dữ liệu, trao đổi thông tin với hải quan khi cần thiết.
- » Nâng cao hệ thống bảo mật thông tin cho toàn bộ dữ liệu Công ty, tất cả được mã hóa và đều được bảo vệ an toàn theo quy định.
- » Số hóa, công nghệ, phần mềm quản lý theo dõi, kiểm tra, quản lý trang bị kỹ thuật; sửa chữa trang bị kỹ thuật.
- » Đưa vào thực tiễn các công cụ hỗ trợ, cũng như các sáng kiến từ thực tế về sử dụng các phương tiện kỹ thuật để tăng năng suất lao động, rút ngắn thời gian làm hàng.

## GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có



## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2022, Công ty đặt mục tiêu tối ưu hóa quản lý nguồn nguyên vật liệu, tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nước luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm hướng tới việc tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững. Với vị thế là chủ đầu tư các dự án xây dựng, đầu tư trang thiết bị,... để giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, Công ty luôn ưu tiên lựa chọn các nhà thầu xây dựng và cung cấp trang thiết bị,... có các giải pháp tốt nhất về bảo vệ môi trường.

đảm bảo tiết kiệm điện năng. Công ty ưu tiên sử dụng nguyên vật liệu thay thế ít sử dụng năng lượng nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn kỹ thuật. Đồng thời, Công ty nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng đối với toàn thể cán bộ nhân viên thông qua các chiến dịch phát động tiết kiệm, sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng tại Công ty; thực hiện Chiến dịch “Nói không với sản phẩm nhựa dùng một lần” tại đơn vị.



### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Song song với hoạt động sản xuất kinh, ILB luôn chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện chế độ đãi ngộ, phúc lợi cho người lao động. Xây dựng các phương pháp đào tạo và phát triển nhân viên theo thực tiễn, đồng thời mở các khóa kỹ năng, văn hóa, thể dục thể thao. Thực hiện đánh giá sau đào tạo, đánh giá chất lượng nhân sự quản lý cấp trung, xác định mức độ thấm thấu kiến thức, xác định được nhân sự có tư tưởng cầu tiến và luôn học hỏi để hoàn thiện. Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện theo hướng đa dạng, khuyến khích tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Là một phần của xã hội, Công ty luôn thực hiện song song việc sản xuất kinh doanh chung với các hoạt động xã hội, tạo nên một tập thể vững mạnh để trở thành mảnh ghép hữu ích của xã hội. Công ty không ngừng hợp tác tích cực với các đối tác, người dân địa phương nhằm nâng cao nhận thức và cùng nhau chung tay phát triển cộng đồng và xây dựng cuộc

sống hạnh phúc hơn. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia hoạt động xã hội và các phong trào do Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Quân chủng Hải quân và Bộ Quốc Phòng tổ chức. ILB luôn ý thức rằng thực hiện tốt công tác an sinh xã hội là một trong những hoạt động thiết thực góp phần chia sẻ gánh nặng cho cộng đồng.



# 4

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 68 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 69 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
- 70 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH

Trong năm 2022, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Công ty đã có nhiều giải pháp, chính sách phù hợp với định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của Công ty, đặc biệt các giải pháp kinh doanh và nhiệm vụ bảo đảm an toàn đơn vị trước những sự kiến biến động về kinh tế lẫn chính trị trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Từ đó, Công ty nâng cao khả năng cạnh tranh cũng như kết nối đồng bộ với giải pháp logistics. Kết quả kinh doanh năm 2022 tăng trưởng khá tốt, cụ thể:

- » Doanh thu thuần hợp nhất đạt 582,99 tỷ đồng, tăng 10,02% so với năm 2021;
- » Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 96,67 tỷ đồng tăng 25,69% so với năm 2021.

### VỀ CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG

Công ty tôn trọng các quy định, bảo vệ và kiểm soát môi trường do các cơ quan quản lý quy định trong hoạt động kinh doanh của mình và quyết tâm thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung của cam kết bảo vệ môi trường, thực hiện các chương trình giám sát môi trường. Hướng tới mục tiêu trở thành Cảng xanh, Công ty thực hiện tốt công tác giám sát định kỳ chất lượng môi trường tại Cảng, phân loại chất thải rắn từ nguồn, thu gom, vận chuyển và hạn chế tối đa các tác động trong hoạt động sản xuất đến môi trường, duy trì tốt thảm xanh trong khuôn viên, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải.



### CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

Năm 2022 khép lại với nhiều khó khăn từ cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine, các lệnh trừng phạt Nga và các nước phương Tây, đứt gãy chuỗi cung ứng, lạm phát tăng,... Trước các vấn đề đó, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng toàn thể người lao động đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp trong kinh doanh nhằm khắc phục khó khăn và mang lại lợi nhuận cho Công

ty, vốn được bảo đảm an toàn, tình hình tài chính ổn định. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị Công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành và các quy chế của Công ty, đồng thời chấp hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị cũng đã ổn định bộ máy tổ chức và nguồn nhân lực của Công ty.

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong bảo đảm ổn định và duy trì tăng trưởng năm 2022, đánh giá nỗ lực làm việc với các cơ quan nhà nước theo các đợt kiểm tra định kỳ bảo đảm tính tuân thủ trong hoạt động; tổ chức thành công lễ kỷ niệm 15 năm ngày truyền thống Công ty (07/08/2007 - 07/08/2022) và đón nhận Huy chương Lao động hạng Nhì. Công ty cũng đã hoàn thành thủ tục pháp lý về công bố mở Cảng cạn Tân Cảng - Long Bình (giai đoạn 1) theo Văn bản số 07/QĐ - BGTVT ngày 06/01/2023.

Hội đồng quản trị tiếp tục lưu ý Ban Giám đốc về các quy định pháp lý theo Nghị quyết 132/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc Hội triển khai tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng

đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế và các thủ tục pháp lý - cơ sở hạ tầng - dịch vụ Cảng để đưa Cảng cạn Tân Cảng - Long Bình hoạt động chính thức trong quý 1/2023. Ban điều hành tiếp tục tăng cường kiểm soát rủi ro, nâng cấp quản trị điều hành, phát triển theo chiều sâu thông qua ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số; tối ưu kết nối hệ thống trong cung cấp dịch vụ kho, bãi và logistics và dịch vụ Cảng; chú trọng, nâng cao chất lượng công việc và đánh giá hiệu quả gắn với thu nhập, tiền lương, thưởng người lao động; chính sách giữ chân nhân tài và thu hút nguồn nhân sự chất lượng cao khi triển khai mô hình Cảng cạn Tân Cảng - Long Bình.



## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

- » Thực hiện bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 theo đúng quy định pháp luật, cơ cấu nhân sự quản lý thuộc thẩm quyền HĐQT.
- » Thành lập các Tiểu ban trực thuộc HĐQT và nâng cao vai trò của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong các Tiểu ban.
- » Xây dựng cơ chế giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.

### VỀ PHÁP LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- » Triển khai hoạt động Cảng cạn Tân Cảng Long Bình và xây dựng quy chế phối hợp hoạt động giữa ICDLB và Cảng cạn Tân Cảng - Long Bình giai đoạn 2.
- » Quy hoạch 1/500 của ICD Tân Cảng - Long Bình (105ha) và Khu dịch vụ Long Bình.
- » Duy trì và bảo đảm tính tuân thủ pháp luật đối với công ty niêm yết theo quy định Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp.
- » Tuân thủ các quy định đối với thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế theo Nghị quyết số 132/2020/QH14 ngày 13/11/2020 và Nghị định số 26/2021/NĐ-CP ngày 25/03/2021.

### VỀ GIẢI PHÁP KINH DOANH

- » Hoạt động của kho hóa chất của Công ty, đa dạng các loại hình kho.
- » Triển khai toàn diện dịch vụ Cảng - dịch vụ ICD (kho, bãi) tạo chuỗi dịch vụ kết nối và là sản phẩm khác biệt công ty mang lại/đem đến khách hàng.
- » Duy trì tỷ lệ khai thác kho bình quân từ 92% trở lên.
- » Thực hiện chuyển đổi số ngày càng chuyên sâu trong công tác quản trị điều hành, tăng năng suất lao động, kiểm soát rủi ro và tăng hiệu quả hơn nữa công tác quản trị điều hành, phát triển theo chiều sâu, ứng dụng công nghệ và tính kết nối hệ thống trong cung cấp dịch vụ kho, bãi và logistics.
- » Tiếp tục tăng cường tính kết nối với hệ thống trong toàn hệ thống Tổng công ty với mục tiêu đem lại dịch vụ chuỗi cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ ICDLB, thông qua đó tối ưu hóa nguồn lực và phát huy tối đa tính cộng hưởng của các công ty trong hệ thống.

### VỀ GIẢI PHÁP VỐN, TÀI CHÍNH

- » Tái cơ cấu tài chính Công ty đảm bảo an toàn tài chính, đáp ứng vốn lưu động cho hoạt động sản xuất, kinh doanh;
- » Triển khai phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ của Công ty;
- » Huy động các nguồn tài trợ có chi phí phù hợp nhằm đạt hiệu quả tốt trong hoạt động đầu tư.





## QUẢN TRỊ CÔNG TY

74 Hội đồng quản trị

78 Ban kiểm soát

82 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Trần Triệu Phú	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Phan Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Cao Ngọc Đức	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
4	Phạm Văn Phòng	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
5	Nguyễn Đức Anh	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành



### Ông TRẦN TRIỆU PHÚ – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- Đại diện cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn: 8.820.808 cổ phần, chiếm 36% vốn điều lệ;
- Cá nhân sở hữu: 120.750 cổ phần, chiếm 0,49% vốn điều lệ

Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác: Không có



### Ông PHAN ANH TUẤN – Thành viên Hội đồng quản trị

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- Đại diện cho Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: 2.529.080 cổ phần, chiếm 10,32% vốn điều lệ;
- Cá nhân sở hữu: 10.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ

Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác: Không có



### Ông CAO NGỌC ĐỨC – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 7.605 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ

Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Không có

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác: Không có



### Ông PHẠM VĂN PHÒNG – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- Đại diện cho Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội: 1.875.000 cổ phần, chiếm 7,65% vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Không có

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác: Không có



### Ông NGUYỄN ĐỨC ANH – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- Đại diện cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn: 1.225.112 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Không có

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác: Không có

## DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Đức Anh	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	20/04/2022	-

## CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Ban kiểm toán nội bộ:

Thành viên: Nguyễn Thị Bích Vân



## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2022, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của Công ty.

Hội đồng quản trị nhấn mạnh thông qua cuộc họp, bảo đảm các phương án kinh doanh, bảo đảm an toàn Công ty trước các diễn biến phức tạp của tình hình lạm phát, biến động nguồn cung năng lượng của thế giới và các nguy cơ xung đột về chính trị trên thế giới; đồng thời chú trọng phát triển nguồn nhân lực,

đặc biệt là cấp quản lý và đội ngũ chuyên trách phát triển dịch vụ Cảng cạn, có chính sách nhân sự dành riêng cho đội ngũ người lao động có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng quản lý và thông thạo ngoại ngữ.

Ban Giám đốc triển khai đầy đủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, triển khai các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch. Ban Giám đốc đã bảo đảm an toàn và duy trì hoạt động kinh doanh Công ty liên tục với kết quả kinh doanh năm 2022 thật sự ấn tượng, các chỉ tiêu đều có sự tăng trưởng cao so với cùng kỳ và đều vượt so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2022 đề ra. Công ty triển khai thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông từ ngày 10/08/2022.

## CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Triệu Phú	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
2	Phan Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
3	Cao Ngọc Đức	Thành viên HĐQT độc lập	4/4	100%	
4	Phạm Văn Phòng	Thành viên HĐQT không điều hành	4/4	100%	
5	Nguyễn Đức Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	4/4	50%	Bổ nhiệm chính thức từ 20/04/2022

## NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
02/NQ-ICDLB	23/02/2022	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022
04/2022/NQ-HĐQT	24/03/2022	Thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022
08/2022/NQ-HĐQT	04/07/2022	Thực hiện chi trả cổ tức 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
1141/QĐ - HĐQT	22/11/2022	V/v ban hành "Quy chế tổ chức, hoạt động Kiểm toán nội bộ"

## HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Công ty có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập (ông Cao Ngọc Đức). Thành viên Hội đồng quản trị độc lập thực hiện vai trò đánh giá và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc một cách khách quan, đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa các bên liên quan, góp ý định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh cho Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp của Công ty.

## THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty: Công ty tham gia tập huấn theo Công ty Mẹ vào tháng 12/2022.





**THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT**

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Nguyễn Đức Khiêm	Trưởng Ban kiểm soát
2	Trần Nghĩa Sĩ	Thành viên Ban kiểm soát
3	Thái Hoàng Lam	Thành viên Ban kiểm soát

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT ĐƯƠNG NHIỆM**

» **Ông NGUYỄN ĐỨC KHIÊM - Trưởng Ban kiểm soát:**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Sở hữu cá nhân: 600 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

» **Ông TRẦN NGHĨA SĨ - Thành viên Ban kiểm soát:**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không có

» **Ông THÁI HOÀNG LAM - Thành viên Ban kiểm soát:**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không có

**DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM**

Không có



**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- » Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý ;
- » Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính quý, bán niên và năm đảm bảo tính trung thực trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của Công ty; kiểm soát doanh thu, chi phí và thẩm tra báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông;
- » Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông;
- » Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2022, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận của Công ty;
- » Thẩm định tiền lương kế hoạch và tiền lương thực hiện của Công ty theo đúng quy định;
- » Giám sát công tác công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán;
- » Đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm;
- » Tham gia các phiên họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị Công ty;
- » Tổ chức các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát để soát xét, thảo luận và đánh giá các mặt hoạt động của Công ty.

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG TRONG NĂM**

**Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị**

- » Hội đồng quản trị Công ty đã họp định kỳ với các hình thức đa dạng theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- » Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với tình hình trong năm và phù hợp quy định của pháp luật và Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

**Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát đối với Ban Giám đốc điều hành**

- » Hội đồng quản trị Công ty đã họp định kỳ với các hình thức đa dạng theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- » Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với tình hình trong năm và phù hợp quy định của pháp luật và Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

**SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC**

Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, thể hiện:

- » Đại diện Ban kiểm soát được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành Công ty. Được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý điều hành công tác hoạt động kinh doanh của Công ty;
- » Ban kiểm soát nhận được các tài liệu, thông tin của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty;
- » Ban kiểm soát được Ban điều hành cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty trong các quý, năm khi có yêu cầu.



**CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Đức Khiêm	Trưởng Ban kiểm soát	2/2	100%
2	Trần Nghĩa Sĩ	Thành viên Ban kiểm soát	2/2	100%
3	Thái Hoàng Lam	Thành viên Ban kiểm soát	2/2	100%



## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

### LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương	Tổng thù lao	Thưởng
<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Trần Triệu Phú	Chủ tịch HĐQT	-	839.600.000	-
2	Phan Anh Tuấn	TV HĐQT kiêm Giám đốc	-	42.000.000	-
3	Cao Ngọc Đức	TV HĐQT độc lập	-	42.000.000	-
4	Phạm Văn Phòng	TV HĐQT không điều hành	-	42.000.000	-
5	Nguyễn Đức Anh	TV HĐQT không điều hành	-	42.000.000	-
<b>Ban kiểm soát</b>					
1	Nguyễn Đức Khiêm	Trưởng BKS	-	302.642.500	-
2	Trần Nghĩa Sĩ	Thành viên BKS	-	12.000.000	-
3	Thái Hoàng Lam	Thành viên BKS	-	12.000.000	-
<b>Ban điều hành</b>					
1	Phan Anh Tuấn	Giám đốc	626.032.750	-	-
2	Đoàn Thị Hằng	Phó Giám đốc	583.866.572	-	-
3	Nguyễn Thành Nhân	Phó Giám đốc	526.900.000	-	-
4	Lê Quỳnh Quang	Kế toán trưởng	445.852.683	-	-

### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Lê Quỳnh Quang	Người nội bộ	04	0%	04	0%	Mua (giao dịch không thành công)
Cao Ngọc Đức	Người nội bộ	40.005	0,16%	7.605	0,03%	Bán đợt 1
Cao Ngọc Đức	Người nội bộ	7.605	0,03%	7.605	0,03%	Bán đợt 2 (giao dịch không thành công)



### HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Không có

## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

### HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông lớn	Số 0300514849 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/06/2010	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2022	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ	Cung cấp dịch vụ logistics, xếp dỡ, cơ sở hạ tầng: 48.380.416.569 đồng Mua hàng hóa và dịch vụ: 53.205.815.388 đồng Chia cổ tức: 18.862.500.000 đồng
HĐQ, BKS, người quản lý khác, Người phụ trách quản trị Công ty	Người nội bộ	-	-	Năm 2022	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ	Thu nhập, tiền lương, tiền công, thù lao, thưởng: 3.516.894.515 đồng
CTCP Tiếp vận Thành Long	Công ty con	Số 3602427771 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24/12/2010	Số 10 Phan Đăng Lưu, KP7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Năm 2022	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ	Cung cấp dịch vụ kho bãi: 1.206.716.810 đồng Mua hàng hóa và dịch vụ: 7.087.052.151 đồng Nhận cổ tức: 3.060.000.000 đồng

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Thông tin	Công ty cùng Tập đoàn	Số 0314343840 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 11/04/2017	Văn phòng 02, Tầng 8, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh	Năm 2022	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ	Mua hàng hóa và dịch vụ: 810.094.000 đồng
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Vũng Tàu	Công ty cùng Tập đoàn	Số 3502263110, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp	Khu phố Ông Trịnh, Phường Tân Phước, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Năm 2022	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ	Mua hàng hóa và dịch vụ: 745.466.307 đồng
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng STC	Công ty cùng Tập đoàn	Số 0311241960 cấp ngày 16/09/2011, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp	Khu Cảng Cát Lái, Số 1295B, Đường Nguyễn Thị Định (thuộc thửa đất số 301, tờ bản đồ số 47,48), Phường Cát Lái, Tp.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh	Năm 2022	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ	Mua hàng hóa và dịch vụ: 226.313.089 đồng
Công ty TNHH Cảng quốc tế Tân Cảng - Cái Mép Thị Vải	Công ty cùng Tập đoàn	Số 3502294165 cấp ngày 30/11/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 11/04/2017	Khu Phố Tân Lộc, Phường Phước Hoà, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Năm 2022	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ	Mua hàng hóa và dịch vụ: 172.486.367 đồng

## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn	Số 0309532497 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2010	Cảng Tân Cảng - Cát Lái, Phường Cát Lái, Tp.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh	Năm 2022	02/2022/ NQ - ĐHĐCĐ	Mua hàng hóa và dịch vụ: 54.348.369 đồng
Công ty TNHH Tân Cảng Tây Ninh	Công ty cùng Tập đoàn	Số 3901222613 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 22/04/2016	Thửa đất số 7,8,9,12, Tờ bản đồ số 66, Khu Kinh Tế Cửa Khẩu Mộc Bài, Xã Lợi Thuận, Huyện Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh	Năm 2022	02/2022/ NQ - ĐHĐCĐ	Mua hàng hóa và dịch vụ: 15.212.963 đồng
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	Công ty cùng Tập đoàn	Số 0200870931 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hải Phòng cấp ngày 19/01/2009	Hạ Đoạn, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Tp.Hải Phòng	Năm 2022	02/2022/ NQ - ĐHĐCĐ	Mua hàng hóa và dịch vụ: 122.989.737 đồng

Số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

**Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát**

Không có

## ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ về Quản trị Công ty. Công ty luôn xem xét các thông lệ về Quản trị Công ty để đáp ứng sao cho phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động. Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty đã được ban hành, điều chỉnh theo quy định pháp luật hiện hành và tiệm cận với các thông lệ về quản trị. Đồng thời, Công ty duy trì và đảm bảo thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.





## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

90 Ý kiến kiểm toán

92 Báo cáo tài chính



## Ý KIẾN KIỂM TOÁN VIÊN

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình ("Công ty mẹ") và Công ty con (gọi chung là "Nhóm công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2022, và được Ban Giám đốc của Công ty phê chuẩn Ngày 28 tháng 3 năm 2023. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 49.

#### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty mẹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

#### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 2 tháng 3 năm 2022.

#### Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Lương Thị Anh Tuyết  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
3048-2019-006-1  
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán  
: HCM13622  
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Vũ Anh Tuấn  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
3631-2021-006-1



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2022 VND	2021 VND
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>277.157.489.922</b>	<b>317.065.093.696</b>
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	135.858.000.075	101.381.643.136
111	Tiền		108.858.000.075	53.881.643.136
112	Các khoản tương đương tiền		27.000.000.000	47.500.000.000
120	Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		1.440.260.000	53.038.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	1.440.260.000	53.038.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		131.363.141.014	161.608.574.118
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	131.318.149.676	99.292.026.225
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	-	59.274.055.903
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	7.403.591.843	4.480.423.483
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(7.358.600.505)	(1.437.931.493)
150	Tài sản ngắn hạn khác		8.496.088.833	1.036.876.442
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		1.108.433.533	1.036.876.442
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	13(a)	7.387.655.300	-

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2022 VND	2021 VND
<b>200</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.283.614.979.558</b>	<b>1.101.213.634.598</b>
210	Khoản phải thu dài hạn		2.165.400.000	2.225.400.000
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	2.165.400.000	2.225.400.000
220	Tài sản cố định		882.297.022.909	714.989.791.604
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	881.866.660.085	714.132.033.120
222	Nguyên giá		1.405.066.623.499	1.169.276.125.343
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(523.199.963.414)	(455.144.092.223)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	430.362.824	857.758.484
228	Nguyên giá		2.872.771.400	2.872.771.400
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.442.408.576)	(2.015.012.916)
240	Tài sản dở dang dài hạn		-	4.735.477.643
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	-	4.735.477.643
250	Đầu tư tài chính dài hạn		7.238.210.000	7.238.210.000
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(b)	7.238.210.000	7.238.210.000
260	Tài sản dài hạn khác		391.914.346.649	372.024.755.351
261	Chi phí trả trước dài hạn	9	391.678.229.963	371.781.971.842
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		236.116.686	242.783.509
<b>270</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>1.560.772.469.480</b>	<b>1.418.278.728.294</b>





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2022 VND	2021 VND
300	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.045.948.659.358</b>	<b>946.066.620.239</b>
310	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>372.855.256.597</b>	<b>292.989.694.647</b>
311	Phải trả người bán ngắn hạn	12	181.484.563.229	133.208.187.341
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	11.943.528
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13(b)	8.768.261.804	8.522.347.690
314	Phải trả người lao động	14	16.804.263.370	18.726.765.463
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	15	14.823.255.387	3.972.092.091
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	16(a)	3.596.545.728	3.596.545.728
319	Phải trả ngắn hạn khác	17(a)	76.453.827.968	52.242.527.756
320	Vay ngắn hạn	18(a)	66.336.260.379	70.211.612.230
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19	4.588.278.732	2.497.672.820
330	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>673.093.402.761</b>	<b>653.076.925.592</b>
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	16(b)	125.566.686.545	129.163.321.037
337	Phải trả dài hạn khác	17(b)	269.021.533.625	286.021.429.660
338	Vay dài hạn	18(b)	278.505.182.591	237.892.174.895
400	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>514.823.810.122</b>	<b>472.212.108.055</b>
410	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		<b>514.823.810.122</b>	<b>472.212.108.055</b>
411	Vốn góp của chủ sở hữu	20, 21	245.022.450.000	245.022.450.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		245.022.450.000	245.022.450.000
418	Quỹ đầu tư phát triển	21	130.743.772.580	109.466.339.211
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	21	101.331.364.027	82.076.680.005
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		9.318.329.882	15.581.359.648
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		92.013.034.145	66.495.320.357
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	22	37.726.223.515	35.646.638.839
440	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.560.772.480.480</b>	<b>1.418.278.728.294</b>

Phạm Thị Phương  
Người lập

Lê Quỳnh Quang  
Kế toán trưởng



Phan Anh Tuấn  
Giám đốc  
Ngày 28 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 49 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

## BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2022 VND	2021 VND
01	Doanh thu cung cấp dịch vụ	582.987.385.530	529.893.731.578
10	Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	582.987.385.530	529.893.731.578
11	Giá vốn dịch vụ cung cấp	(380.785.826.360)	(362.441.173.973)
20	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	202.201.559.170	167.452.557.605
21	Doanh thu hoạt động tài chính	5.935.121.471	2.557.375.674
22	Chi phí tài chính	(25.133.651.469)	(26.541.845.225)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(24.065.013.763)	(25.383.247.723)
25	Chi phí bán hàng	(3.980.844.553)	(3.833.224.798)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(55.575.760.731)	(42.871.842.160)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	123.446.423.888	96.763.021.096
31	Thu nhập khác	83.596.403	88.364.757
32	Chi phí khác	(456.323.897)	(1.203.306.530)
40	Lỗ khác	(372.727.494)	(1.114.941.773)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	123.073.696.394	95.648.079.323
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(26.393.933.390)	(18.724.495.292)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(6.666.823)	(6.666.823)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	96.673.096.181	76.916.917.208
	Phân bổ cho:		
61	Chủ sở hữu của công ty mẹ	90.374.304.787	71.721.383.613
62	Cổ đông không kiểm soát	6.298.791.394	5.195.533.595
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23(a) 3.242	2.389
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	23(b) 3.242	2.389

Phạm Thị Phương  
Người lập

Lê Quỳnh Quang  
Kế toán trưởng



Phan Anh Tuấn  
Giám đốc  
Ngày 28 tháng 3 năm 2023



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2022 VND	2021 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	123.073.696.394	95.648.079.323
Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	68.581.964.681	62.549.640.973
03	Các khoản dự phòng	5.920.669.012	333.525.753
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(1.022.012.006)	85.048.602
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(2.817.553.828)	(1.692.240.670)
06	Chi phí lãi vay	24.065.013.763	25.383.247.723
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	217.801.778.016	182.307.301.704
09	Giảm các khoản phải thu	16.464.821.553	8.989.807.417
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả	(23.388.363.156)	10.969.045.661
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	(19.967.815.212)	23.199.260.883
14	Tiền lãi vay đã trả	(24.075.492.703)	(25.455.521.948)
15	Thuế TNDN đã nộp	(27.936.842.400)	(19.416.038.536)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6.980.000	19.000.000
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(11.545.225.702)	(7.557.943.449)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	127.359.840.396	173.054.911.732
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(145.911.368.540)	(68.478.348.837)
23	Tiền chi đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	(53.038.000.000)
24	Tiền thu hồi đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	51.597.740.000	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức được chia	3.215.082.061	1.480.822.026
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(91.098.546.479)	(118.035.524.811)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	Tiền thu từ đi vay	117.034.749.705	12.394.902.266
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(80.297.093.860)	(75.604.105.449)
36	Tiền chi trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu	(39.580.666.005)	(37.627.518.280)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(2.843.010.160)	(100.836.721.463)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	33.418.283.757	(45.817.334.542)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101.381.643.136	147.227.835.195
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	1.058.073.182	(28.657.517)
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	135.858.000.075	101.381.643.136

Phạm Thị Phương  
Người lập

Lê Quỳnh Quang  
Kế toán trưởng

Phan Anh Tuấn  
Giám đốc  
Ngày 28 tháng 3 năm 2023



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

### 1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM CÔNG TY

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình ("Công ty mẹ") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3601033213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 8 ngày 25 tháng 11 năm 2021.

Cổ đông lớn nhất của Công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Chi tiết tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 20.

Cổ phiếu của Công ty mẹ được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch cổ phiếu là ILB từ ngày 15 tháng 5 năm 2019.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty mẹ và con là cho thuê kho, bãi, phương tiện vận tải và các dịch vụ đi kèm (bốc xếp, nâng hạ, vận chuyển,...).

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm công ty là trong vòng 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, Nhóm công ty có 1 công ty con như sau:

Tên	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tại ngày 31.12.2022 và ngày 31.12.2021	
			Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết nắm giữ
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	Thuê kho bãi, lưu trữ hàng hóa; vận tải, bốc xếp, đóng gói hàng hóa	Tỉnh Đồng Nai	51%	51%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Nhóm công ty có 346 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 326 nhân viên).



## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

### 2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

### 2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Nhóm công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

### 2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Nhóm công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

#### Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp mà Nhóm công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Nhóm công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Nhóm công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Nhóm công ty sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Nhóm công ty được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Nhóm công ty áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Nhóm công ty sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán. Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc kỳ kế toán của các công ty và ngày kết thúc kỳ kế toán của Nhóm công ty. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm.



## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Nhóm công ty áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Nhóm công ty.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Nhóm công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Nhóm công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào LNST chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Nhóm công ty trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Nhóm công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

### 2.6 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

### 2.7 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.8 Đầu tư tài chính

#### (a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Nhóm công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

#### (b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán.

#### (c) Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.



## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.9 Hợp đồng hợp tác kinh doanh (“BCC”)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (“BCC”) là thỏa thuận giữa Nhóm công ty và các đối tác bằng hợp đồng để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. BCC có thể được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản/ hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát/ chia lợi nhuận sau thuế. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và năm tài chính kết thúc cùng ngày, các bên tham gia trong BCC thỏa thuận chia lợi nhuận sau thuế.

BCC chia LNST là BCC dưới hình thức hoạt động đồng kiểm soát hoặc do một bên kiểm soát.

Nếu BCC quy định các bên tham gia BCC được hưởng một khoản lợi nhuận cố định mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng, thì bản chất của hợp đồng là thuê tài sản.

Nếu BCC quy định các bên tham gia BCC được phân chia lợi nhuận nếu kết quả hoạt động của BCC có lãi, và phải gánh chịu lỗ, thì bản chất của BCC là chia doanh thu, chi phí, các bên phải có quyền, điều kiện, khả năng để đồng kiểm soát hoạt động cũng như dòng tiền của BCC.

Nếu Nhóm công ty là bên kế toán và quyết toán thuế, Nhóm Công ty sẽ ghi nhận toàn bộ doanh thu và chi phí liên quan đến BCC, sau đó phân bổ tỷ lệ doanh thu và chi phí cho các bên tham gia BCC trong kỳ.

### 2.10 Tài sản cố định (“TSCĐ”)

#### TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

#### Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 6 năm
Phương tiện vận tải	3 - 10 năm
Thiết bị quản lý	3 năm
Phần mềm	3 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	3 - 5 năm

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.10 Tài sản cố định (“TSCĐ”) (tiếp theo)

#### Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

### 2.11 Thuê tài sản

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

### 2.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước cho phần thuê cơ sở hạ tầng, sửa chữa tài sản cố định và các chi phí khác có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

### 2.13 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại và không liên quan đến giao dịch cung cấp dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.



## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.14 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trước khi tài sản hoàn thành và đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Nhóm công ty xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

### 2.15 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa và dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm báo cáo.

### 2.16 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Nhóm công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải trả phải lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng phải trả đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

### 2.17 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước cho một hay nhiều năm kế toán chủ yếu là doanh thu chưa thực hiện từ việc cho thuê dịch vụ trong kho. Nhóm công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Nhóm công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.18 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh lãi sau thuế TNDN của Nhóm công ty tại thời điểm báo cáo.

### 2.19 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Nhóm công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của năm kế toán mà được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông của Nhóm công ty.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Nhóm công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm công ty trích lập các quỹ sau:

#### (a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Nhóm công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư khác.

#### (b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDT của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ được sử dụng để khen thưởng và chi trả phúc lợi cho nhân viên.

### 2.20 Ghi nhận doanh thu

#### (a) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỷ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.20 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

#### (b) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng và khi Nhóm công ty xác định được khả năng chắc chắn thu được lợi ích trong tương lai.

#### (c) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Nhóm công ty được xác lập quyền nhận cổ tức, lợi nhuận được chia từ các đơn vị đầu tư.

### 2.21 Giá vốn dịch vụ cung cấp

Giá vốn dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong kỳ, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

### 2.22 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ, chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay và lỗ tỷ giá hối đoái.

### 2.23 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ.

### 2.24 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Nhóm công ty.

### 2.25 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế theo thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 2.25 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại (tiếp theo)

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

### 2.26 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Nhóm công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Nhóm công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Nhóm công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và các công ty trong cùng Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn là các bên liên quan. Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Nhóm công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Nhóm công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

### 2.27 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Nhóm công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

### 2.28 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 2.28 Ước tính kế toán trọng yếu (tiếp theo)

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 10 và Thuyết minh 2.10);
- Các khoản dự phòng phải thu khó đòi (Thuyết minh 8 và Thuyết minh 2.7); và
- Chi phí tiền sử dụng đất (Thuyết minh 17(a))

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

### 3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2022 VND	2021 VND
Tiền mặt	1.382.029.366	447.111.026
Tiền gửi ngân hàng	107.475.970.709	53.434.532.110
Các khoản tương đương tiền (*)	27.000.000.000	47.500.000.000
	<u>135.858.000.075</u>	<u>101.381.643.136</u>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, các khoản tương đương tiền thể hiện giá trị của các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 3%/năm đến 5%/năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ 2.923.976,07 Đô la Mỹ và 35.271,19 Euro (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 1.501.861,73 Đô la Mỹ và 35.271,19 Euro).

### 4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

#### (a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	2022		2021	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn	1.440.260.000	1.440.260.000	53.038.000.000	53.038.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc không quá 12 tháng và trên 3 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất 3%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là từ 3%/năm đến 5%/năm).

#### 4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

##### (b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	2022		2021	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý Dự phòng VND
Ngân hàng TMCP Quân đội (i)	5.238.210.000	16.434.724.500	-	23.146.245.700
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long (ii)	2.000.000.000	(*)	-	-
	<u>7.238.210.000</u>		<u>-</u>	<u>23.146.245.700</u>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, Nhóm công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(i) Đây là khoản ủy thác cho Công ty mẹ cao nhất là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn đầu tư vào Ngân hàng TMCP Quân Đội. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, Nhóm công ty sở hữu 961.095 cổ phiếu, chiếm 0,014% vốn điều lệ và quyền biểu quyết của Ngân hàng TMCP Quân đội với giá trị ghi sổ là 5.238.210.000 Đồng. Giá cổ phiếu thực tế trên thị trường được tính theo giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Nhóm Công ty đã đầu tư 2.000.000.000 Đồng, sở hữu 200.000 cổ phần, chiếm 8% vốn điều lệ và quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long.





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2022 VND	2021 VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Tiến Nga	19.083.339.626	18.134.131.697
Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu	12.096.197.045	12.531.665.817
Các khách hàng khác	96.272.968.025	68.160.835.084
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	3.865.644.980	465.393.627
	<u>131.318.149.676</u>	<u>99.292.026.225</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có số dư phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn với số tiền lần lượt là 20.742.170.752 Đồng và 1.713.161.126 Đồng, và Công ty đã trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi với số tiền lần lượt là 7.358.600.505 Đồng và 1.437.931.493 Đồng. Ngoài ra, không có khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng khác quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi như trình bày tại Thuyết minh 8.

## 6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2022 VND	2021 VND
Công ty Cổ phần Xây dựng T.Cons	-	56.957.242.153
Khác	-	2.316.813.750
	<u>-</u>	<u>59.274.055.903</u>

## 7 PHẢI THU KHÁC

### (a) Ngắn hạn

	2022		2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tạm ứng	2.120.769.936	-	1.498.999.095	-
Ký quỹ, ký cược	133.100.000	-	133.100.000	-
Chi hộ	4.616.461.489	-	1.237.630.185	-
Lãi dự thu	-	-	397.528.233	-
Khác	533.260.418	-	1.213.165.970	-
	<u>7.403.591.843</u>	<u>-</u>	<u>4.480.423.483</u>	<u>-</u>

## 7 PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

### (b) Dài hạn

	2022		2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ký quỹ, ký cược				
Bên liên quan				
(Thuyết minh 35(b))	1.265.400.000	-	1.265.400.000	-
Bên thứ ba	900.000.000	-	960.000.000	-
	<u>2.165.400.000</u>	<u>-</u>	<u>2.225.400.000</u>	<u>-</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và 31 tháng 12 năm 2021, Nhóm công ty không có khoản phải thu khác nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

## 8 NỢ KHÓ ĐÒI

	2022			
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Thời gian quá hạn
<b>Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán</b>				
Công ty Cổ phần Tiến Nga	19.083.339.626	13.383.570.247	(5.699.769.379)	Từ 6 tháng - 3 năm
Công ty TNHH JLL Express Việt Nam	917.432.110	-	(917.432.110)	Trên 3 năm
Công ty TNHH Con đường Vận chuyển	607.993.490	-	(607.993.490)	Trên 3 năm
Công ty TNHH Thái Bình Long	133.405.526	-	(133.405.526)	Trên 3 năm
	<u>20.742.170.752</u>	<u>13.383.570.247</u>	<u>(7.358.600.505)</u>	

	2021			
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Thời gian quá hạn
<b>Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán</b>				
Công ty TNHH JLL Express Việt Nam	917.432.110	275.229.633	(642.202.477)	Từ 2 - 3 năm
Công ty TNHH Con đường Vận chuyển	607.993.490	-	(607.993.490)	Trên 3 năm
Công ty TNHH Thái Bình Long	133.405.526	-	(133.405.526)	Trên 3 năm
Khác	54.330.000	-	(54.330.000)	Trên 3 năm
	<u>1.713.161.126</u>	<u>275.229.633</u>	<u>(1.437.931.493)</u>	



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2022 VND	2021 VND
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng (*)	327.785.589.463	302.760.416.199
Chi phí sửa chữa TSCĐ	63.442.075.671	67.732.571.620
Chi phí phần mềm	36.535.306	134.057.679
Khác	414.029.523	1.154.926.344
	<u>391.678.229.963</u>	<u>371.781.971.842</u>

(\*) Đây là tiền thuê cơ sở hạ tầng tại Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, trả trước cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn theo các hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng như sau:

Hợp đồng	Ngày hợp đồng	Mục đích thuê	Thời hạn thuê	Thời gian phân bổ còn lại
02/HĐ-ICDLB	24/9/2009	Đầu tư, khai thác các hoạt động sản xuất kinh doanh	49 năm	36 năm
359/HĐ-KHKD	1/1/2017	Đầu tư, khai thác dịch vụ kho bãi	46 năm	41 năm
243/HĐ-TC-KHKD	10/8/2010	Đầu tư, khai thác các hoạt động sản xuất kinh doanh	49 năm	37 năm
348/HĐ-KHKD	2/1/2020	Kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics	40 năm	37 năm
287/TCT-KHKD	1/9/2018	Kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics	45 năm	41 năm
181/TCT-KHKD	1/1/2015	Kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics	44 năm	37 năm
256/TCT-KHKD	6/1/2015	Kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics	43 năm	36 năm

Biến động về chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	371.781.971.842	375.702.990.276
Tăng	51.657.831.316	2.583.156.137
Phân bổ trong năm	(31.761.573.195)	(25.552.818.857)
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	19.048.644.286
Số dư cuối năm	<u>391.678.229.963</u>	<u>371.781.971.842</u>

## 10 TÀI SẢN CÓ ĐỊNH ("TSCĐ")

### (a) TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	1.073.228.338.332	4.628.148.028	82.598.188.339	3.831.325.825	4.990.124.819	1.169.276.125.343
Mua trong năm	203.596.895	245.834.545	3.476.252.125	96.400.000	-	4.022.083.565
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	226.725.992.789	5.094.856.190	-	699.011.000	-	232.519.859.979
Khác	(751.445.388)	-	-	-	-	(751.445.388)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	1.299.406.482.828	9.968.838.763	86.074.440.464	4.626.736.825	4.990.124.819	1.405.066.623.499
<b>Khấu hao lũy kế</b>						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	376.085.741.640	2.880.400.702	69.427.035.442	3.268.940.467	3.481.973.972	455.144.092.223
Khấu hao trong năm	59.399.876.311	2.651.589.798	4.921.792.260	467.481.232	713.829.420	68.154.569.021
Khác	(98.697.830)	-	-	-	-	(98.697.830)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	435.386.920.121	5.531.990.500	74.348.827.702	3.736.421.699	4.195.803.392	523.199.963.414
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	697.142.596.692	1.747.747.326	13.171.152.897	562.385.358	1.508.150.847	714.132.033.121
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	864.019.562.507	4.436.848.263	11.725.612.762	890.315.126	794.321.427	881.866.660.081

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Nhóm công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 57.492.695.417 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 49.979.891.364 Đồng).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, TSCĐ hữu hình của Nhóm công ty với tổng giá trị còn lại là 720 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 569 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay từ ngân hàng (Thuyết minh 18).



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

10	TSCĐ (tiếp theo)		
(b)	TSCĐ vô hình		Phần mềm VND
	Nguyên giá		
	Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 và 31 tháng 12 năm 2022		2.872.771.400
	Khấu hao lũy kế		
	Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022		2.015.012.916
	Khấu hao trong năm		427.395.660
	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022		2.442.408.576
	Giá trị còn lại		
	Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022		857.758.484
	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022		430.362.824
	Nguyên giá TSCĐ vô hình của Nhóm công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 1.590.584.400 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 1.408.784.400 Đồng).		
11	CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG	2022 VND	2021 VND
	Chi tiết chi phí xây dựng xây dựng cơ bản dờ dang theo từng dự án như sau:		
	Mua sắm TSCĐ	-	2.683.107.099
	Dự án đầu tư kho 24&25 - khu Dịch vụ Long Bình	-	2.052.370.544
		-	4.735.477.643

## 11 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG (tiếp theo)

Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	4.735.477.643	20.101.850.936
Mua sắm	227.172.803.578	7.140.127.298
Chi phí lãi vay vốn hóa trong năm	611.578.758	-
Chuyển sang TSCĐ (Thuyết minh 10)	(232.519.859.979)	(3.311.756.305)
Chuyển sang chi phí trả trước	-	(19.194.744.286)
Số dư cuối năm	-	4.735.477.643

## 12 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẦN HẠN

Bên thứ ba Công ty Cổ phần Xây dựng T.Cons Khác Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	2022		2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
	15.970.010.146	15.970.010.146	-	-
	34.192.591.311	34.192.591.311	31.151.791.378	31.151.791.378
	131.321.961.772	131.321.961.772	102.056.395.963	102.056.395.963
	181.484.563.229	181.484.563.229	133.208.187.341	133.208.187.341



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 13 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải thu/nộp Nhà nước như sau:

	Tại ngày 1.1.2022 VND	Số phải thu/nộp trong năm VND	Cán trừ VND	Số đã thực thu/nộp trong năm VND	Tại ngày 31.12.2022 VND
<b>(a) Phải thu</b>					
Thuế GTGT được khấu trừ	-	45.694.944.972	(38.307.289.672)	-	7.387.655.300
<b>(b) Phải nộp</b>					
Thuế GTGT	2.556.315.452	53.644.520.843	(38.307.289.672)	(17.295.937.112)	597.609.511
Thuế TNDN (*)	5.769.109.762	29.760.334.055	-	(27.936.842.400)	7.592.601.417
Thuế thu nhập cá nhân	196.922.476	2.675.632.955	-	(2.294.504.555)	578.050.876
Khác	-	6.000.000	-	(6.000.000)	-
	8.522.347.690	86.086.487.853	(38.307.289.672)	(47.533.284.067)	8.768.261.804

(\*) Thuế TNDN phải nộp trong năm bao gồm thuế TNDN Nhóm công ty tạm tính phải nộp cho hoạt động kinh doanh chính và số thuế TNDN liên quan đến BCC với Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình, chi tiết như sau:

Thuế TNDN – Công ty tạm tính phải nộp	26.393.933.390
Thuế TNDN – BCC	3.366.400.665
	29.760.334.055

## 14 PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 thể hiện khoản tiền lương và các khoản tiền thưởng phải trả cho cán bộ công nhân viên.

## 15 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2022 VND	2021 VND
Chi phí xây dựng	8.384.413.909	-
Chi phí bốc xếp, vận chuyển	1.174.900.037	1.357.683.131
Lãi vay	363.545.357	374.024.297
Khác	4.900.396.084	2.240.384.663
	14.823.255.387	3.972.092.091

## 16 DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

### (a) Ngắn hạn

	2022 VND	2021 VND
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	451.592.431	451.592.431
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành	1.999.581.396	1.999.581.396
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	1.145.371.901	1.145.371.901
	3.596.545.728	3.596.545.728

### (b) Dài hạn

	2022 VND	2021 VND
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	15.531.075.558	15.982.667.994
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành	70.123.296.944	72.122.967.092
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	39.912.314.043	41.057.685.951
	125.566.686.545	129.163.321.037



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 17 PHẢI TRẢ KHÁC

#### (a) Ngắn hạn

	2022 VND	2021 VND
Phải trả BCC - Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	12.795.282.656	10.673.419.828
Cổ tức (*)	4.085.558.885	4.538.054.615
Nhận ký quỹ, ký cược (**)	27.246.424.013	12.934.820.922
Khác	3.414.496.142	5.443.727.813
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b)) (***)	28.912.066.272	18.652.504.578
	<u>76.453.827.968</u>	<u>52.242.527.756</u>

(\*) Biến động về cổ tức phải trả trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	4.538.054.615	2.472.205.395
Cổ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 21)	39.693.367.500	39.693.367.500
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(39.580.666.005)	(37.627.518.280)
Khác	(565.197.225)	-
	<u>4.085.558.885</u>	<u>4.538.054.615</u>

(\*\*\*) Đây là khoản phải trả Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn ("Công ty mẹ cao nhất") liên quan đến tiền sử dụng đất của hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng. Tiền sử dụng đất của năm 2022 được ghi nhận dựa vào Tờ trình số 1053/ICDLB-TTr ngày 31 tháng 12 năm 2022. Theo đó, tiền sử dụng đất trong năm 2022 của Nhóm Công ty được ước tính tăng 15% so với đơn giá thuê đất năm 2018 theo hướng dẫn của Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

#### (b) Dài hạn

	2022 VND	2021 VND
Nhận ký quỹ, ký cược (**)	35.595.587.500	57.525.683.535
Đặt cọc BCC		
Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu (i)	113.825.746.125	113.825.746.125
Công ty Cổ phần Tiến Nga (ii)	23.200.000.000	23.200.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi (iii)	91.470.000.000	91.470.000.000
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	4.930.200.000	-
	<u>269.021.533.625</u>	<u>286.021.429.660</u>

### 17 PHẢI TRẢ KHÁC (tiếp theo)

#### (b) Dài hạn (tiếp theo)

(\*\*) Đây là các khoản nhận ký quỹ, ký cược liên quan đến việc Nhóm công ty cho khách hàng thuê dịch vụ trong kho.

(i) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 05/HĐ-ICDLB-TAVICO ký ngày 25 tháng 10 năm 2017 giữa Nhóm công ty (Bên A) và Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu (Bên B) về việc hợp tác đầu tư xây dựng hệ thống kho, sân bãi, nhà xưởng, trung tâm phân phối trên diện tích 38,012 ha Khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình, Bên A góp bằng quyền khai thác cơ sở hạ tầng và Bên B góp bằng giá trị xây dựng. Bên B chịu trách nhiệm đại diện quản lý hợp doanh và trả lợi nhuận cố định cho Bên A, không phụ thuộc vào kết quả hoạt động thực tế của hợp doanh. Thời gian hợp tác từ ngày 1 tháng 1 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2062. Bên B có nghĩa vụ đặt cọc cho Bên A 113.825.746.125 Đồng để đảm bảo thực hiện hợp đồng. Từ năm 2031, tiền đặt cọc này sẽ được căn trừ dần vào lợi nhuận hàng năm phải trả cho Bên A.

(ii) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐ-ICD-TN ký ngày 15 tháng 9 năm 2017 giữa Nhóm công ty (Bên A) và Công ty Cổ phần Tiến Nga (Bên B) về việc hợp tác đầu tư xây dựng hệ thống kho, bãi, trung tâm phân phối hàng hóa trên diện tích 20,37 ha Khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình, Bên A góp bằng quyền khai thác cơ sở hạ tầng và Bên B góp bằng hệ thống nhà kho, công trình phụ trợ. Bên B chịu trách nhiệm đại diện quản lý hợp doanh và trả lợi nhuận cố định cho Bên A, không phụ thuộc vào kết quả hoạt động thực tế của hợp doanh. Thời gian hợp tác là 42 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Bên B có nghĩa vụ đặt cọc cho Bên A 23.200.000.000 Đồng để đảm bảo thực hiện hợp đồng. Tiền đặt cọc này sẽ được căn trừ dần vào lợi nhuận hàng năm phải trả cho Bên A.

(iii) Nhóm công ty và Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình đã ký hợp đồng BCC dài hạn, trong đó, Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình góp tỷ lệ 49% và được chia lợi nhuận sau thuế tùy thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ góp vốn, chi tiết như sau:

Hợp đồng	Mục đích hợp tác	Thời hạn	Số tiền góp (VND)
HĐ số 485/HĐ-ICDLB-SZB ngày 21 tháng 9 năm 2013	Đầu tư xây dựng kho 1A tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình	45 năm kể từ ngày ký hợp đồng	24.990.000.000
Phụ lục 01 HĐ số 485/HĐ-ICDLB-SZB/PL1 ngày 8 tháng 5 năm 2014	Xây dựng thêm kho 14A tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình	Theo thời gian của hợp đồng số 485/HĐ-ICDLB-SZB	27.139.000.000
Phụ lục 02 HĐ số 485/HĐ-ICDLB-SZB/PL2 ngày 15 tháng 6 năm 2015	Xây dựng thêm kho 20 tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình	Theo thời gian 45 năm của hợp đồng số 485/HĐ-ICDLB-SZB và Phụ lục 01	39.341.000.000
			<u>91.470.000.000</u>



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

18 VAY

(a) Ngắn hạn

	Tại ngày 1.1.2022 VND	Tăng VND	Giảm VND	Nợ dài hạn đến hạn trả VND	Tại ngày 31.12.2022 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh An Phú (i)	34.810.287.318	-	(35.095.768.948)	27.942.751.043	27.657.269.413
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa (ii)	20.600.000.000	-	(20.600.000.000)	12.730.146.263	12.730.146.263
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (iii)	14.801.324.912	-	(14.801.324.912)	19.791.867.973	19.791.867.973
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (iv)	-	-	-	6.156.976.730	6.156.976.730
	<u>70.211.612.230</u>	<u>-</u>	<u>(70.497.093.860)</u>	<u>66.621.742.009</u>	<u>66.336.260.379</u>

(b)

Dài hạn

	Tại ngày 1.1.2022 VND	Tăng VND	Giảm VND	Nợ dài hạn đến hạn trả VND	Tại ngày 31.12.2022 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh An Phú (i)	101.897.147.506	-	-	(27.942.751.043)	73.954.396.463
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa (ii)	59.721.264.068	-	(9.800.000.000)	(12.730.146.263)	37.191.117.805
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (iii)	76.273.763.321	56.937.942.392	-	(19.791.867.973)	113.419.837.740
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (iv)	-	60.096.807.313	-	(6.156.976.730)	53.939.830.583
	<u>237.892.174.895</u>	<u>117.034.749.705</u>	<u>(9.800.000.000)</u>	<u>(66.621.742.009)</u>	<u>278.505.182.591</u>

18 VAY (tiếp theo)

(b) Dài hạn (tiếp theo)

- (i) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh An Phú theo các hợp đồng vay từ 2014 đến 2019. Mục đích vay để đầu tư xây dựng hệ thống kho bãi và cơ sở hạ tầng; thanh toán tiền thuế cơ sở hạ tầng cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn; mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải. Thời hạn vay từ 60 đến 96 tháng, tùy theo từng hợp đồng. Lãi suất áp dụng trong năm 2022 là từ 6,9% đến 8,8%/năm. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay và các quyền khai thác cơ sở hạ tầng (Thuyết minh 10).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa theo các hợp đồng vay kỳ kết trong các năm 2013, 2014, 2016. Mục đích vay để đầu tư xây dựng hệ thống nhà kho, thời hạn vay từ 120 tháng đến 144 tháng, lãi suất quy định trên từng khế ước nhận nợ. Lãi suất áp dụng trong năm 2022 là 7,5%/năm. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (Thuyết minh 10).
- (iii) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo các hợp đồng tín dụng tin dụng số 40925/19MN/HĐTD ngày 5 tháng 11 năm 2019 và hợp đồng tín dụng số 13987/20MN/HĐTD ngày 20 tháng 7 năm 2020. Mục đích vay để đầu tư xây dựng nhà kho, thời hạn vay 96 tháng, lãi suất áp dụng trong kỳ của hai hợp đồng vay lần lượt là 9%/năm và 9,5%/năm. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay và các quyền khai thác cơ sở hạ tầng (Thuyết minh 10).
- (iv) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng tin dụng số 3019476562/2022-HĐCVDĐT/NHCT680-ICD Long Bình ngày 25 tháng 3 năm 2022. Mục đích vay để đầu tư xây dựng nhà kho, thời hạn vay 96 tháng, lãi suất áp dụng của hai hợp đồng vay là 8,6%/năm. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay (Thuyết minh 10).



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 19 QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	2.497.672.820	2.497.486.217
Trích trong năm (Thuyết minh 21)	13.878.026.614	7.539.130.052
Sử dụng quỹ	(11.545.225.702)	(7.557.943.449)
Thu tiền khen thưởng	6.980.000	19.000.000
Khác	(249.175.000)	-
Số dư cuối năm	<u>4.588.278.732</u>	<u>2.497.672.820</u>

### 20 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

#### (a) Số lượng cổ phiếu

	31.12.2022		31.12.2021	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	<u>24.502.245</u>	<u>-</u>	<u>24.502.245</u>	<u>-</u>
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	<u>24.502.245</u>	<u>-</u>	<u>24.502.245</u>	<u>-</u>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	<u>24.502.245</u>	<u>-</u>	<u>24.502.245</u>	<u>-</u>

#### (b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2022		2021	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	12.575.000	51	12.575.000	51
Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài Sản - Ngân hàng TMCP Quân Đội	1.875.000	8	1.875.000	8
Các cổ đông khác	10.052.245	41	10.052.245	41
	<u>24.502.245</u>	<u>100</u>	<u>24.502.245</u>	<u>100</u>

### 20 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

#### (c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	24.502.245	245.022.450.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	<u>24.502.245</u>	<u>245.022.450.000</u>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	<u>24.502.245</u>	<u>245.022.450.000</u>

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.



**21 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quý đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	245.022.450.000	93.986.186.492	69.715.198.510	408.723.835.002	34.083.853.397	442.807.688.399
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	71.721.383.613	71.721.383.613	5.195.533.595	76.916.917.208
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	15.480.152.719	(15.185.258.690)	294.894.029	(294.894.029)	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (Thuyết minh 19)	-	-	(7.278.475.928)	(7.278.475.928)	(260.654.124)	(7.539.130.052)
Chia cổ tức (Thuyết minh 17(a))	-	-	(36.753.367.500)	(36.753.367.500)	(2.940.000.000)	(39.693.367.500)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, Ban quản lý	-	-	(142.800.000)	(142.800.000)	(137.200.000)	(280.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	245.022.450.000	109.466.339.211	82.076.680.005	436.565.469.216	35.646.638.839	472.212.108.055
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	90.374.304.787	90.374.304.787	6.298.791.394	96.673.096.181
Chia cổ tức (Thuyết minh 17(a)) (*)	-	-	(36.753.367.500)	(36.753.367.500)	(2.940.000.000)	(39.693.367.500)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (Thuyết minh 19) (*)	-	-	(13.358.473.255)	(13.358.473.255)	(519.553.359)	(13.878.026.614)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (*)	-	21.277.433.369	(20.757.880.010)	519.553.359	(519.553.359)	-
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, Ban quản lý (*)	-	-	(249.900.000)	(249.900.000)	(240.100.000)	(490.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	245.022.450.000	130.743.772.580	101.331.364.027	477.097.586.607	37.726.223.515	514.823.810.122

**21 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

(\*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 02/2022/NQ- ĐHCĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022, Đại hội đồng Cổ đông đã phê duyệt việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 12.403.299.532 Đồng; trong đó đã tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm 2021: 5.226.063.256 Đồng.
- Quỹ đầu tư và phát triển là 20.217.120.391 Đồng;
- Chia cổ tức: 36.753.367.500 Đồng,

Đồng thời, Công ty cũng đã tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ khen thưởng ban điều hành theo kế hoạch phân phối lợi nhuận của năm 2022 là 5.640.477.360 Đồng theo tờ trình 1148/TTr-HC ngày 30 tháng 12 năm 2022.

Theo Biên bản đã họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên của công ty con số 01/2021/BB-ĐHCĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022, Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau:

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 1.060.312.978 Đồng;
- Quỹ đầu tư và phát triển: 1.060.312.978 Đồng;
- Thù lao của Hội đồng Quản trị, ban kiểm soát và ban quản lý: 490.000.000 Đồng; và
- Chia cổ tức: 6.000.000.000 Đồng.

**22 LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT**

Biến động về lợi ích cổ đông không kiểm soát trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	35.646.638.839	34.083.853.397
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông không kiểm soát trong năm (Thuyết minh 21)	6.298.791.394	5.195.533.595
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (Thuyết minh 21)	(519.553.359)	(294.894.029)
Trích quỹ đầu tư phát triển (Thuyết minh 21)	(519.553.359)	(260.654.124)
Cổ tức đã chia (Thuyết minh 21)	(2.940.000.000)	(2.940.000.000)
Khác (Thuyết minh 21)	(240.100.000)	(137.200.000)
Số dư cuối năm	37.726.223.515	35.646.638.839





## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 23 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

#### (a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, điều chỉnh cho cổ phiếu thưởng phát hành trong năm trừ đi cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	2022	2021 (**)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	90.374.304.787	71.721.383.613
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của công ty mẹ (VND) (*)	(10.927.164.000)	(12.944.059.151)
Trích thù lao, thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Ban quản lý (VND) (*)	-	(249.900.000)
	<u>79.447.140.787</u>	<u>58.527.424.462</u>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	24.502.245	24.502.245
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.242</u>	<u>2.389</u>

(\*) Trong năm 2022, theo tờ trình số 1148/TTr-HĐQT ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc trích quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động 6 tháng đầu năm 2022, theo đó Nhóm công ty đã tạm trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi là 10.927.164.000 Đồng (Thuyết minh 21). Nhóm công ty chưa có kế hoạch trích thù lao, thưởng Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát, Ban quản lý trong năm 2022.

### 23 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

#### (a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tiếp theo)

(\*\*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận thuần sau thuế TNDN của năm 2021 được phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông tương ứng với phần lợi ích phân bổ cho Công ty mẹ. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được tính lại như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2021		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	71.721.383.613	-	71.721.383.613
Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi (VND)	(11.707.750.227)	(1.236.308.924)	(12.944.059.151)
Thù lao, thưởng HĐQT và Ban KS, Ban quản lý (VND)	(150.000.000)	(99.900.000)	(249.900.000)
Lợi nhuận thuần phân phối cho các cổ đông	59.863.633.386	(1.336.208.924)	58.527.424.462
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	24.502.245	-	24.502.245
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	<u>2.443</u>	<u>-</u>	<u>2.389</u>

#### (b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong kỳ và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

### 24 KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ như trình bày tại Thuyết minh 3.



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

25	DOANH THU THUẦN VỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ	
	2022 VND	2021 VND
Doanh thu thuần về cho thuê dịch vụ trong kho và các dịch vụ đi kèm	525.463.234.914	480.250.973.308
Doanh thu thuần về BCC	50.315.540.133	45.956.045.772
Doanh thu thuần dịch vụ cho thuê cần cầu tại cảng Cát Lái	7.208.610.483	3.686.712.498
	<u>582.987.385.530</u>	<u>529.893.731.578</u>
<b>26</b>	<b>GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP</b>	
	2022 VND	2021 VND
Giá vốn về cho thuê dịch vụ trong kho, bãi cùng các dịch vụ đi kèm và BCC	377.961.512.236	359.721.328.877
Giá vốn dịch vụ cho thuê cần cầu tại cảng Cát Lái	2.824.314.124	2.719.845.096
	<u>380.785.826.360</u>	<u>362.441.173.973</u>
<b>27</b>	<b>DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	
	2022 VND	2021 VND
Lãi tiền gửi	2.497.553.828	1.493.170.073
Cổ tức, lợi nhuận được chia (Thuyết minh 35(a))	320.000.000	260.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	2.095.555.637	804.205.601
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	1.022.012.006	-
	<u>5.935.121.471</u>	<u>2.557.375.674</u>

28	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	
	2022 VND	2021 VND
Lãi tiền vay	24.065.013.763	25.383.247.723
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.068.637.706	875.834.406
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	-	85.048.602
Khác	-	197.714.494
	<u>25.133.651.469</u>	<u>26.541.845.225</u>
<b>29</b>	<b>CHI PHÍ BÁN HÀNG</b>	
	2022 VND	2021 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.151.716.004	130.800.004
Chi phí hoa hồng, môi giới	1.709.128.549	1.792.490.213
Chi phí hội nghị, quảng cáo	60.000.000	446.839.545
Khác	60.000.000	1.463.095.036
	<u>3.980.844.553</u>	<u>3.833.224.798</u>
<b>30</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>	
	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	23.102.712.867	22.483.287.949
Chi phí khấu hao	2.749.887.476	2.664.137.291
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.298.267.996	2.296.310.666
Chi phí vật liệu quản lý	2.033.653.000	972.867.987
Chi phí văn phòng	2.543.638.274	1.845.414.871
Thuế, phí và lệ phí	9.292.000	6.000.000
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	5.920.669.012	333.525.753
Chi phí khác	16.917.640.106	12.270.297.643
	<u>55.575.760.731</u>	<u>42.871.842.160</u>



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 31 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Nhóm công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	123.073.696.394	95.648.079.323
Thuế tính ở thuế suất 20%	24.614.739.279	19.129.615.865
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(64.000.000)	(52.000.000)
Chi phí không được khấu trừ	1.849.860.934	307.134.818
Thuế được giảm	-	(744.955.841)
Dự phòng thiếu của kỳ trước	-	91.367.273
Chi phí thuế TNDN (*)	26.400.600.213	18.731.162.115
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:		
Thuế TNDN - hiện hành	26.393.933.390	18.724.495.292
Thuế TNDN - hoãn lại	6.666.823	6.666.823
	26.400.600.213	18.731.162.115

(\*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

### 32 CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Công ty. Chi tiết được trình bày như sau:

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.442.020.173	3.248.312.785
Chi phí nhân viên	70.083.186.074	77.554.696.113
Chi phí khấu hao TSCĐ	68.581.964.681	62.549.640.973
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	5.920.669.012	333.525.753
Chi phí dịch vụ mua ngoài	273.813.459.329	241.821.311.233
Chi phí khác	18.426.132.374	23.638.754.074
	440.267.431.643	409.146.240.931

### 33 BÁO CÁO BỘ PHẬN

#### Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Nhóm công ty thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ cho thuê kho, bãi, phương tiện vận tải và các dịch vụ đi kèm chỉ trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Nhóm công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

#### Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ cho thuê dịch vụ trong kho, phương tiện vận tải và các dịch vụ đi kèm là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Nhóm công ty, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng không trọng yếu trong tổng doanh thu của Nhóm công ty, do vậy Ban Giám đốc cho rằng Nhóm công ty hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh duy nhất.

### 34 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (“BCLCTT”)

#### Giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT

	2022 VND	2021 VND
Mua sắm, xây dựng TSCĐ nhưng chưa thanh toán	26.566.623.226	557.160.526



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Nhóm công ty được kiểm soát bởi Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn ("Công ty mẹ cao nhất") do Công ty mẹ cao nhất nắm giữ 51% vốn điều lệ của Nhóm công ty.

Chi tiết của các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau:

Tên	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ cao nhất
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng STC	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Vũng Tàu	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng - Cái Mép Thị Vải	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Tân Cảng Tây Ninh	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	Công ty thành viên trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	Công ty cùng Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	Công ty cùng Chủ tịch HĐQT

### THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

#### Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm gồm:

	2022 VND	2021 VND
<b>i) Doanh thu cung cấp dịch vụ</b>		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	48.380.416.569	38.667.264.290
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	6.054.975.676	1.976.476.908
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	39.555.906	54.242.816
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	21.759.259	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	15.637.692	15.375.849
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	-	6.420.000
	<u>54.512.345.102</u>	<u>40.719.779.863</u>
<b>ii) Mua hàng hóa và dịch vụ</b>		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	53.205.815.388	40.091.792.342
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	34.068.320.000	37.225.170.000
Công ty Cổ phần Vận tải bộ Tân Cảng	10.134.144.000	3.394.828.800
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	4.668.781.388	3.127.648.720
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	1.152.857.970	1.398.653.555
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	810.094.000	274.400.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Vũng Tàu	745.466.307	545.930.000
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng STC	226.313.089	143.734.091
Công ty TNHH Cảng quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	172.486.367	69.693.639
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	54.348.369	-
Công ty TNHH Tân Cảng Tây Ninh	15.212.963	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	122.989.737	43.546.574
	<u>105.376.829.578</u>	<u>86.315.397.721</u>



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

#### (a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2022 VND	2021 VND
<b>iii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt</b>		
Lương và các quyền lợi gộp khác	3.516.894.515	3.347.752.820
Trong đó:		
Trần Triệu Phú - Chủ tịch HĐQT	839.600.000	855.280.000
Phan Anh Tuấn - Thành viên HĐQT	668.032.750	691.776.450
Đoàn Thị Hằng - Phó Giám đốc	583.866.572	580.097.200
Nguyễn Thành Nhân - Phó Giám đốc	526.900.000	187.448.457
Lê Quỳnh Quang - Kế toán trưởng	445.852.693	428.768.113
Nguyễn Đức Khiêm - Trưởng Ban kiểm soát	302.642.500	466.382.600
Phạm Văn Phòng - Thành viên HĐQT	42.000.000	52.000.000
Cao Ngọc Đức - Thành viên HĐQT	42.000.000	52.000.000
Nguyễn Đức Anh - Thành viên HĐQT	42.000.000	-
Trần Nghĩa Sĩ - Thành viên Ban kiểm soát	12.000.000	17.000.000
Thái Hoàng Lam - Thành viên Ban kiểm soát	12.000.000	17.000.000
<b>iv) Nhận cổ tức (Thuyết minh 27)</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	320.000.000	260.000.000
<b>v) Chia cổ tức</b>		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	18.862.500.000	18.862.500.000
<b>(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan</b>		
	2022 VND	2021 VND
<b>i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	3.835.337.665	456.315.750
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	23.500.000	3.476.110
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	6.807.315	-
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	-	5.601.767
	<u>3.865.644.980</u>	<u>465.393.627</u>

### 35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

#### (b) Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)

	2022 VND	2021 VND
<b>ii) Phải thu khác</b>		
<b>Ngắn hạn (Thuyết minh 7(a))</b>		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	22.363.324	-
<b>Dài hạn (Thuyết minh 7(b))</b>		
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	1.265.400.000	1.265.400.000
<b>iii) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 12)</b>		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	120.359.039.343	87.685.472.833
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	7.481.188.000	10.060.908.000
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	1.839.467.520	2.800.733.760
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	-	47.634.831
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	852.835.940	920.848.296
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	188.162.131	329.979.743
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	168.724.000	22.300.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Vũng Tàu	204.031.000	57.848.500
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng STC	117.243.838	124.718.000
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép	60.650.000	5.952.000
Công ty TNHH Tân Cảng Tây Ninh	16.430.000	-
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	34.190.000	-
	<u>131.321.961.772</u>	<u>102.056.395.963</u>
<b>iv) Doanh thu chưa thực hiện (Thuyết minh 16)</b>		
<b>Ngắn hạn</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	1.145.371.901	1.145.371.901
<b>Dài hạn</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	39.912.314.043	41.057.685.951



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

#### (b) Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)

	2022 VND	2021 VND
<b>v) Phải trả khác</b>		
<b>Ngắn hạn (Thuyết minh 17(a))</b>		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	28.912.066.272	18.652.504.578
<b>Dài hạn (Thuyết minh 17(b))</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	4.930.200.000	-

### 36 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	2022 VND	2021 VND
Dưới 1 năm	5.106.470.400	5.058.316.800
Từ 1 đến 5 năm	13.617.254.400	18.968.688.000
<b>Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu</b>	<b>18.723.724.800</b>	<b>24.027.004.800</b>

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Giám đốc phê chuẩn ngày 28 tháng 3 năm 2023.

  
 Phạm Thị Phương  
 Người lập

  
 Lê Quỳnh Quang  
 Kế toán trưởng

  
 Phan Anh Tuấn  
 Giám đốc



Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2023

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**GIÁM ĐỐC**



**PHAN ANH TUẤN**



**TRUST IS ALL**



## **Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình**



Số 10 Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình,  
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam



02516 255 999



02516 501 826



[www.icdlongbinh.com](http://www.icdlongbinh.com)